

Số: 213/CBTT-HDQT

Thái Nguyên, ngày 05 tháng 05 năm 2021

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TP.HCM**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
 - Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM.

Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên

Mã chứng khoán: TNH

Địa chỉ trụ sở chính: Số 328, đường Lương Ngọc Quyến, phường Đồng Quang, Tp Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Điện thoại: 0208 628 5658 Email: ctepbenhvienquoctethainguyen@gmail.com

Người thực hiện công bố thông tin: Người đại diện theo pháp luật - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Ông Hoàng Tuyên

Loại thông tin công bố:

Định kỳ Bất thường 24h Theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố:

Hội đồng quản trị Công ty thông báo về việc ban hành Nghị quyết về việc thông qua các tài liệu cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty.

Chi tiết xem tại Nghị quyết của Hội đồng quản trị gửi kèm Thông báo này.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 05/05/2021 tại đường dẫn: <http://benhvienquoctethainguyen.com/>

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./

Tài liệu đính kèm:

- Tài liệu liên quan đến CBTT:
Nghị quyết số 196/NQ-HDQT
ngày 05/05/2021

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CHỦ TỊCH HĐQT**



NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Về việc thông qua các tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN QUỐC TẾ THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;

Căn cứ Biên bản họp HDQT Công ty số 195/BB-HDQT ngày 05/05/2021.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua các tài liệu sau phục vụ cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 (Đại hội)

1. Tờ trình số 197/TTr-HDQT ngày 05/05/2021 của Hội đồng quản trị Công ty về việc giới thiệu thành viên Ban chủ tọa và Ban kiểm phiếu của Đại hội

2. Tờ trình số 198/TTr-HDQT ngày 05/05/2021 của Hội đồng quản trị Công ty về việc thông qua Quy chế Đại hội;

3. Tờ trình số 199/TTr-HDQT ngày 05/05/2021 của Hội đồng quản trị Công ty về việc thông qua chương trình Đại hội

4. Tờ trình số 200/TTr-HDQT ngày 05/05/2021 của Hội đồng quản trị Công ty về việc thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 của Công ty.

5. Tờ trình số 201/TTr-HDQT ngày 05/05/2021 của Hội đồng quản trị Công ty về việc thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021.

6. Tờ trình số 202/TTr-HDQT ngày 05/05/2021 của Hội đồng quản trị Công ty về việc thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2021 của Công ty.

7. Tờ trình số 203/TTr-HDQT ngày 05/05/2021 của Hội đồng quản trị Công ty về việc thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2020.

8. Tờ trình số 204/TTr-BKS ngày 05/05/2021 của Ban kiểm soát Công ty về việc thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2020.

9. Tờ trình số 205/TTr-HDQT ngày 05/05/2021 của Hội đồng quản trị Công ty về việc thông qua mức thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2020.

10. Tờ trình số 206/TTr-HDQT ngày 05/05/2021 của Hội đồng quản trị Công ty về việc thông qua việc thay đổi tên Công ty (bỏ xưng tên viết tắt và tên viết bằng tiếng nước ngoài trên GCN đăng ký doanh nghiệp)

11. Tờ trình số 207/TTr-HDQT ngày 05/05/2021 của Hội đồng quản trị Công ty về việc thông qua việc sửa đổi lại toàn văn Điều lệ Công ty;

12. Tờ trình số 208/TTr-HDQT ngày 05/05/2021 của Hội đồng quản trị Công ty về việc thông qua việc ban hành lại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty

13. Tờ trình số 209/TTr-HDQT ngày 05/05/2021 của Hội đồng quản trị Công ty về việc thông qua việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty

14. Tờ trình số 210/TTr-BKS ngày 05/05/2021 của Ban kiểm soát Công ty về việc thông qua việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty

15. Tờ trình số 212/TTr-HDQT ngày 05/05/2021 của Hội đồng quản trị Công ty về việc Thông qua việc bầu bổ sung 01 thành viên Hội đồng quản trị (để đảm bảo tỷ lệ thành viên Hội đồng quản trị độc lập/không điều hành).

Thông qua một số tài liệu khác của Đại hội gồm:

- Hướng dẫn tham dự Đại hội
- Hướng dẫn hồ sơ ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị
- Mẫu Giấy ủy quyền dự họp
- Phiếu biểu quyết
- Dự thảo nghị quyết Đại hội

Các tài liệu nêu trên được đính kèm Nghị quyết này.

Điều 2: Hiệu lực

1. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Người đại diện theo pháp luật; cùng các cá nhân, bộ phận có liên quan có trách nhiệm phối hợp thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- HDQT; BGD; BKS;
- Các cơ quan, tổ chức liên quan;
- Lưu: VT, PC, TCKT.





CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN QUỐC TẾ THÁI NGUYÊN

HƯỚNG DẪN THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021 CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN QUỐC TẾ THÁI NGUYÊN

Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên xin gửi tới các Quý cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông hướng dẫn đăng nhập, biểu quyết tại hệ thống tổ chức Đại hội đồng cổ đông trực tuyến như sau:

1. Đăng nhập vào hệ thống tổ chức Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

Để tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên, quý cổ đông/ người đại diện theo ủy quyền của cổ đông vui lòng truy cập vào website <https://ezgsm.com.vn> và đăng nhập bằng tài khoản đã được gửi trong thư mời họp của Quý cổ đông.

2. Đổi mật khẩu

Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên khuyến nghị Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi nhận được thông tin đăng nhập tối thiểu bao gồm tên đăng nhập và mật khẩu, nên truy cập vào hệ thống để tiến hành đổi mật khẩu đăng nhập để đảm bảo bảo mật thông tin

3. Biểu quyết

Tại ngày tổ chức đại hội, sau khi chủ tọa thông báo biểu quyết các nội dung, Quý cổ đông tick chọn 1 trong 3 ô: tán thành, không tán thành hoặc không có ý kiến, sau đó Quý vị thực hiện nhấn "Biểu quyết", hệ thống sẽ ghi nhận và lưu lại kết quả của Quý vị.

Lưu ý: Quý vị có thể thay đổi kết quả biểu quyết của mình cho đến khi Chủ tọa thông báo kết thúc thời gian biểu quyết tại cuộc họp.

4. Thảo luận

Cổ đông vui lòng gửi câu hỏi thảo luận tại chatbox phía dưới cùng, bên phải giao diện của cổ đông.

5. Các tính năng khác bao gồm

Tài liệu Đại hội: Cổ đông nhấn vào Tab Tài liệu đại hội để xem và tải xuống các tài liệu được sử dụng tại đại hội (các tờ trình, các báo cáo,...) sẽ thông qua tại Đại hội.

Tính năng livestream: Trong ngày Đại hội, cổ đông có thể thực hiện việc theo dõi diễn biến tình hình tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Liên hệ: Mọi ý kiến thắc mắc hoặc câu hỏi chất vấn của Quý vị cổ đông xin vui lòng gửi tới Ban tổ chức theo thông tin tại tab này.

CHƯƠNG TRÌNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN QUỐC TẾ THÁI NGUYÊN
 (Ngày 25 tháng 05 năm 2021)

THỜI GIAN	NỘI DUNG <i>(Chương trình có thể thay đổi tùy theo diễn biến tại Đại hội)</i>
PHẦN THỦ TỤC	
7h30 – 8h30ph	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra tư cách cổ đông dự họp, đăng ký danh sách cổ đông, phát tài liệu, đón tiếp khách mời; - Văn nghệ chào mừng.
8h30ph – 8h45ph	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông; - Khai mạc, tuyên bố lý do và giới thiệu đại biểu; - Hướng dẫn cách thức biểu quyết tại Đại hội; - Thông qua Đoàn chủ tọa, Ban kiểm phiếu, Quy chế Đại hội; Chương trình Đại hội
THẢO LUẬN CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ	
8h45ph – 10h20ph	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 của Công ty. - Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021. - Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2021 của Công ty. - Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2020. - Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2020. - Thông qua mức thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2020. - Thông qua việc thay đổi tên Công ty <i>(bổ sung tên viết tắt và tên viết bằng tiếng nước ngoài trên GCN đăng ký doanh nghiệp)</i> - Thông qua việc sửa đổi lại toàn văn Điều lệ Công ty; - Thông qua việc ban hành lại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty - Thông qua việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty - Thông qua việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty
10h20 – 11h	- Thảo luận và biểu quyết các vấn đề của chương trình nghị sự;
11h – 11h20ph	Kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu;
11h20 – 11h40	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua việc bầu bổ sung 01 thành viên Hội đồng quản trị (để đảm bảo tỷ lệ thành viên Hội đồng quản trị độc lập/không điều hành). - Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông (nếu có)
11h40 – 11h50	Giải lao tại chỗ và Kiểm phiếu;
11h50-12h	- Thông qua Biên bản họp và bế mạc Đại hội;

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc
-----***-----

GIẤY ỦY QUYỀN
(V/v Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021
Công ty cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên)

Giấy ủy quyền này được lập ngày/...../2021, bởi:

BÊN ỦY QUYỀN (BÊN A):

Tên cổ đông:

CMND / CCCD / Hộ chiếu / ĐKKD số: Cấp ngày:

Cơ quan cấp:

Địa chỉ:

Điện thoại:

BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN (BÊN B):

CMND / CCCD / Hộ chiếu số: Cấp ngày:

Cơ quan cấp:

Địa chỉ:

Điện thoại:

NỘI DUNG ỦY QUYỀN:

Bên A đang là cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên (mã số Doanh nghiệp: 4601039023; địa chỉ trụ sở chính: số 328 đường Lương Ngọc Quyến, phường Đồng Quang, Tp Thái Nguyên, Thái Nguyên).

1. Liên quan đến việc dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty, Bên A ủy quyền cho Bên B được đại diện thay mặt bên A (tích vào ô lựa chọn và điền):

Tham dự và thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ của cổ đông dự họp;

Tham dự và thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ của cổ đông dự họp – trừ việc thực hiện quyền biểu quyết đối với toàn bộ chương trình đại hội;

Nội dung khác:

2. Bên B được tự quyết định toàn bộ các vấn đề liên quan khi thực hiện công việc được ủy quyền nêu tại mục 1 trên, nhưng không được ủy quyền lại.

Giấy ủy quyền này **có hiệu lực kể từ ngày được Công ty xác nhận hoặc công chứng/chứng thực** cho đến khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên bế mạc.

BÊN ỦY QUYỀN

BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN

Lưu ý:

1. Cổ đông chỉ có thể ủy quyền cho một người dự họp và người đó không được ủy quyền lại.
2. Các thông tin, chữ ký, điền trong văn bản ủy quyền phải rõ nét, không tẩy xóa.
3. Công ty chỉ chấp nhận việc ủy quyền theo mẫu nêu trên, hoặc văn bản ủy quyền trình bày theo thể thức khác, nhưng tối thiểu có đầy đủ các nội dung nêu trên.
4. Khi dự họp, người được ủy quyền phải xuất trình bản gốc CMND/CCCD/Hộ chiếu của mình và nộp lại bản chính văn bản ủy quyền.
5. Do văn bản ủy quyền này được đăng tải công khai trên web của Công ty, bất kỳ ai đều có thể tải xuống và tự điền nội dung, công ty không thể xác định được người ký vào văn bản ủy quyền có phải cổ đông hay không, nên để đảm bảo quyền lợi cho cổ đông và người được ủy quyền, cổ đông vui lòng thực hiện công chứng, chứng thực hoặc đề nghị công ty xác nhận vào văn bản ủy quyền.

Số: /PBQ

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 05 năm 2021

PHIẾU BIỂU QUYẾT 01
CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

Biểu quyết về phần thủ tục Đại hội

TÊN CỔ ĐÔNG:.....

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu/MSDN: Mã số cổ đông

Người đại diện theo ủy quyền (nếu có):

Họ và tên: Số CMND/CCCD/Hộ chiếu:

Số cổ phần sở hữu/đại diện sở hữu:

NỘI DUNG BIỂU QUYẾT

Stt	Nội dung biểu quyết	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1	Thông qua Ban kiểm phiếu			
2	Thông qua chương trình Đại hội			
3	Thông qua kiến nghị đưa vào vấn đề khác vào chương trình Đại hội năm ngoài chương trình dự kiến được thông báo (nếu có)			

CỔ ĐÔNG/NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký và ghi rõ họ tên)

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG PHIẾU BIỂU QUYẾT

1. Cổ đông đánh dấu vào các ô tương ứng trong bảng biểu quyết để biểu quyết cho ý kiến thông qua/không thông qua hoặc thể hiện về việc không có ý kiến đối với vấn đề biểu quyết.
2. Phiếu biểu quyết hợp lệ là phiếu do Công ty phát cho Cổ đông khi đăng ký dự họp, được điền đủ thông tin cổ đông, ký tên, và tích vào một ô biểu quyết tán thành, không tán thành hoặc không có ý kiến đối với vấn đề biểu quyết.
3. Trường hợp cổ đông tự in và gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp gửi thư, fax, thư điện tử trước khi kiểm phiếu đại hội thì Phiếu biểu quyết hợp lệ phải có dấu công chứng/chứng thực chữ ký của cổ đông trên phiếu biểu quyết để đảm bảo đúng người ký tên trên Phiếu biểu quyết là cổ đông.
4. Phiếu biểu quyết không hợp lệ là Phiếu biểu quyết không thực hiện đúng các quy định nêu tại mục 2, 3 trên, ví dụ:
 - Phiếu biểu quyết không do Công ty phát hành hoặc phát hành sai/thừa;
 - Phiếu biểu quyết không điền đầy đủ thông tin tên, địa chỉ, số giấy tờ pháp lý của cổ đông, số cổ phần sở hữu, số phiếu biểu quyết hoặc không có chữ ký của cổ đông/người đại diện cổ đông;
 - Phiếu biểu quyết sửa chữa, tẩy xóa dẫn đến việc không xác định rõ thông tin cổ đông hoặc ý kiến biểu quyết hoặc ghi thêm nội dung gây nhầm lẫn.
 - Phiếu biểu quyết không đánh dấu ý kiến nào hoặc đánh dấu từ 02 (hai) ý kiến trở lên đối với 01 (một) nội dung cần lấy ý kiến biểu quyết thì phần biểu quyết đối với nội dung đó là không hợp lệ.
5. Cổ đông liên hệ ngay với Ban kiểm tra tư cách cổ đông để cấp đổi hoặc cấp lại Phiếu biểu quyết khi điền sai thông tin hoặc làm thất lạc Phiếu biểu quyết. Phiếu biểu quyết chỉ được cấp đổi, cấp lại trước khi tiến hành kiểm phiếu.
6. Các cổ đông phải tiến hành bỏ phiếu trong thời gian quy định đã được chủ tọa thông báo. Đại hội sẽ không nhận các phiếu được gửi quá thời gian bỏ phiếu.
7. Cổ đông không gửi phiếu biểu quyết hoặc gửi sau thời gian bỏ phiếu được xác định là không tham gia biểu quyết.

Số: /PBQ

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 05 năm 2021

PHIẾU BIỂU QUYẾT 02
CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

Biểu quyết thông qua các chương trình chung của Đại hội

TÊN CỔ ĐÔNG:.....
Số CMND/CCCD/Hộ chiếu/MSDN: Mã số cổ đông:.....
Người đại diện theo ủy quyền (nếu có):
Họ và tên: Số CMND/CCCD/Hộ chiếu:.....
Số cổ phần sở hữu/đại diện sở hữu:

NỘI DUNG BIỂU QUYẾT

Stt	Nội dung biểu quyết	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1.	Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020			
2.	Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021.			
3.	Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2021 của Công ty.			
4.	Thông qua Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động năm 2020.			
5.	Thông qua Báo cáo của BKS về kết quả hoạt động năm 2020.			
6.	Thông qua mức thù lao cho HĐQT, BKS năm 2020.			
7.	Thông qua việc thay đổi tên Công ty			
8.	Thông qua việc sửa đổi lại toàn văn Điều lệ Công ty;			
9.	Thông qua việc ban hành lại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty			
10.	Thông qua việc ban hành Quy chế hoạt động của HĐQT			
11.	Thông qua việc ban hành Quy chế hoạt động của BKS			

CỔ ĐÔNG/NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký và ghi rõ họ tên)

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG PHIẾU BIỂU QUYẾT

1. Cổ đông đánh dấu vào các ô tương ứng trong bảng biểu quyết để biểu quyết cho ý kiến thông qua/không thông qua hoặc thể hiện về việc không có ý kiến đối với vấn đề biểu quyết.
2. Phiếu biểu quyết hợp lệ là phiếu do Công ty phát cho Cổ đông khi đăng ký dự họp, được điền đủ thông tin cổ đông, ký tên, và tích vào một ô biểu quyết tán thành, không tán thành hoặc không có ý kiến đối với vấn đề biểu quyết.
3. Trường hợp cổ đông tự in và gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp gửi thư, fax, thư điện tử trước khi kiểm phiếu đại hội thì Phiếu biểu quyết hợp lệ phải có dấu công chứng/chứng thực chữ ký của cổ đông trên phiếu biểu quyết để đảm bảo đúng người ký tên trên Phiếu biểu quyết là cổ đông.
4. Phiếu biểu quyết không hợp lệ là Phiếu biểu quyết không thực hiện đúng các quy định nêu tại mục 2, 3 trên, ví dụ:
 - Phiếu biểu quyết không do Công ty phát hành hoặc phát hành sai/thừa;
 - Phiếu biểu quyết không điền đầy đủ thông tin tên, địa chỉ, số giấy tờ pháp lý của cổ đông, số cổ phần sở hữu, số phiếu biểu quyết hoặc không có chữ ký của cổ đông/người đại diện cổ đông;
 - Phiếu biểu quyết sửa chữa, tẩy xóa dẫn đến việc không xác định rõ thông tin cổ đông hoặc ý kiến biểu quyết hoặc ghi thêm nội dung gây nhầm lẫn.
 - Phiếu biểu quyết không đánh dấu ý kiến nào hoặc đánh dấu từ 02 (hai) ý kiến trở lên đối với 01 (một) nội dung cần lấy ý kiến biểu quyết thì phần biểu quyết đối với nội dung đó là không hợp lệ.
5. Cổ đông liên hệ ngay với Ban kiểm tra tư cách cổ đông để cấp đổi hoặc cấp lại Phiếu biểu quyết khi điền sai thông tin hoặc làm thất lạc Phiếu biểu quyết. Phiếu biểu quyết chỉ được cấp đổi, cấp lại trước khi tiến hành kiểm phiếu.
6. Các cổ đông phải tiến hành bỏ phiếu trong thời gian quy định đã được chủ tọa thông báo. Đại hội sẽ không nhận các phiếu được gửi quá thời gian bỏ phiếu.
7. Cổ đông không gửi phiếu biểu quyết hoặc gửi sau thời gian bỏ phiếu được xác định là không tham gia biểu quyết.

Số: /PBQ

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 05 năm 2021

PHIẾU BIỂU QUYẾT 03

CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

Biểu quyết bầu bổ sung 01 thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020-2025

TÊN CỔ ĐÔNG:

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu/MSDN: Mã số cổ đông:

Người đại diện theo ủy quyền (nếu có):

Họ và tên: Số CMND/CCCD/Hộ chiếu:

Số cổ phần sở hữu/đại diện sở hữu:

Lưu ý: Việc biểu quyết bầu bổ sung 01 thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020-2025 sẽ được thực hiện theo nguyên tắc bầu dồn phiếu. Cụ thể:

- Mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu/đại diện sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị.
VD cổ đông sở hữu 01 cổ phần, có 8 ứng viên tham gia làm thành viên HĐQT, thì cổ đông sẽ có số phiếu bầu là $1 \times 8 = 8$ phiếu bầu. Nếu có 02 ứng viên, thì cổ đông sẽ có số phiếu bầu là $1 \times 2 = 2$ phiếu bầu.
- Cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

Lưu ý: Phiếu biểu quyết bầu cử có số ứng viên được bầu lớn hơn số ứng viên cần bầu hoặc tổng số phiếu cổ đông đã bầu lớn hơn tổng số phiếu cổ đông có và được phép bầu được coi là không hợp lệ. Trường hợp tổng số phiếu đã bầu nhỏ hơn được bầu, thì số phiếu không bầu coi như không tham gia biểu quyết.

NỘI DUNG BIỂU QUYẾT

Stt	Tên ứng viên <i>(cổ đông điền thêm thông tin ứng viên được đề cử - nếu có, ứng viên được điền tên sẵn là ứng viên đã được giới thiệu hoặc đề cử trước khi đại hội khai mạc)</i>	Số phiếu bầu	
		Điền cột này nếu tách cho nhiều ứng viên <i>(nếu lựa chọn điền thủ công số phiếu bầu cho từng ứng viên)</i>	Bầu toàn bộ cho ứng viên <i>(tích vào ô)</i>
1.	Trần Thiên Sách		
2.			
3.			
4.			
5.			
Tổng số phiếu bầu cộng dồn <i>(theo đúng lưu ý thứ nhất)</i>			

CÓ ĐÔNG/NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký và ghi rõ họ tên)

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG PHIẾU BIỂU QUYẾT

(phiếu biểu quyết bầu thành viên HĐQT chỉ áp dụng tại cuộc họp, không sử dụng để bỏ phiếu trước khi đại hội khai mạc – do chưa xác định được số lượng ứng viên để tính số phiếu bầu của cổ đông theo tỷ lệ tương ứng)

1. Cổ đông đánh dấu vào các ô tương ứng trong bảng biểu quyết để biểu quyết cho ý kiến thông qua/không thông qua hoặc thể hiện về việc không có ý kiến đối với vấn đề biểu quyết.
2. Phiếu biểu quyết hợp lệ là phiếu do Công ty phát cho Cổ đông khi đăng ký dự họp, được điền đủ thông tin cổ đông, ký tên, điền số phiếu bầu cho ứng viên theo hướng dẫn.
3. Phiếu biểu quyết không hợp lệ là Phiếu biểu quyết không thực hiện đúng các quy định nêu tại mục 2 trên, ví dụ:
 - Phiếu biểu quyết không do Công ty phát hành hoặc phát hành sai/thừa;
 - Phiếu biểu quyết không điền đầy đủ thông tin tên, địa chỉ, số giấy tờ pháp lý của cổ đông, số cổ phần sở hữu, số phiếu biểu quyết hoặc không có chữ ký của cổ đông/người đại diện cổ đông;
 - Phiếu biểu quyết sửa chữa, tẩy xóa dẫn đến việc không xác định rõ thông tin cổ đông hoặc ý kiến biểu quyết hoặc ghi thêm nội dung gây nhầm lẫn.
 - Phiếu biểu quyết bầu cử có số ứng viên được bầu lớn hơn số ứng viên cần bầu hoặc tổng số phiếu cổ đông đã bầu lớn hơn tổng số phiếu cổ đông có và được phép bầu.
4. Cổ đông liên hệ ngay với Ban kiểm tra tư cách cổ đông để cấp đổi hoặc cấp lại Phiếu biểu quyết khi điền sai thông tin hoặc làm thất lạc Phiếu biểu quyết. Phiếu biểu quyết chỉ được cấp đổi, cấp lại trước khi tiến hành kiểm phiếu.
5. Các cổ đông phải tiến hành bỏ phiếu trong thời gian quy định đã được chủ tọa thông báo. Đại hội sẽ không nhận các phiếu được gửi quá thời gian bỏ phiếu.
6. Cổ đông không gửi phiếu biểu quyết hoặc gửi sau thời gian bỏ phiếu được xác định là không tham gia biểu quyết.

Số: /PBQ

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 05 năm 2021

PHIẾU BIỂU QUYẾT 05
CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

Biểu quyết thông qua Biên bản, Nghị quyết của Đại hội

TÊN CỔ ĐÔNG:.....

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu/MSDN: Mã số cổ đông

Người đại diện theo ủy quyền (nếu có):

Họ và tên: Số CMND/CCCD/Hộ chiếu:

Số cổ phần sở hữu/đại diện sở hữu:

NỘI DUNG BIỂU QUYẾT

Stt	Nội dung biểu quyết	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1	Thông qua Biên bản cuộc họp			
2	Thông qua Nghị quyết cuộc họp			

CỔ ĐÔNG/NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
(Ký và ghi rõ họ tên)

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG PHIẾU BIỂU QUYẾT

1. Cổ đông đánh dấu vào các ô tương ứng trong bảng biểu quyết để biểu quyết cho ý kiến thông qua/không thông qua hoặc thể hiện về việc không có ý kiến đối với vấn đề biểu quyết.
2. Phiếu biểu quyết hợp lệ là phiếu do Công ty phát cho Cổ đông khi đăng ký dự họp, được điền đủ thông tin cổ đông, ký tên, và tích vào một ô biểu quyết lán thành, không lán thành hoặc không có ý kiến đối với vấn đề biểu quyết.
3. Trường hợp cổ đông tự in và gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp gửi thư, fax, thư điện tử trước khi kiểm phiếu đại hội thì Phiếu biểu quyết hợp lệ phải có dấu công chứng/chứng thực chữ ký của cổ đông trên phiếu biểu quyết để đảm bảo đúng người ký tên trên Phiếu biểu quyết là cổ đông.
4. Phiếu biểu quyết không hợp lệ là Phiếu biểu quyết không thực hiện đúng các quy định nêu tại mục 2, 3 trên, ví dụ:
 - Phiếu biểu quyết không do Công ty phát hành hoặc phát hành sai/thừa;
 - Phiếu biểu quyết không điền đầy đủ thông tin tên, địa chỉ, số giấy tờ pháp lý của cổ đông, số cổ phần sở hữu, số phiếu biểu quyết hoặc không có chữ ký của cổ đông/người đại diện cổ đông;
 - Phiếu biểu quyết sửa chữa, tẩy xóa dẫn đến việc không xác định rõ thông tin cổ đông hoặc ý kiến biểu quyết hoặc ghi thêm nội dung gây nhầm lẫn.
 - Phiếu biểu quyết không đánh dấu ý kiến nào hoặc đánh dấu từ 02 (hai) ý kiến trở lên đối với 01 (một) nội dung cần lấy ý kiến biểu quyết thì phần biểu quyết đối với nội dung đó là không hợp lệ.
5. Cổ đông liên hệ ngay với Ban kiểm tra tư cách cổ đông để cấp đổi hoặc cấp lại Phiếu biểu quyết khi điền sai thông tin hoặc làm thất lạc Phiếu biểu quyết. Phiếu biểu quyết chỉ được cấp đổi, cấp lại trước khi tiến hành kiểm phiếu.
6. Các cổ đông phải tiến hành bỏ phiếu trong thời gian quy định đã được chủ tọa thông báo. Đại hội sẽ không nhận các phiếu được gửi quá thời gian bỏ phiếu.
7. Cổ đông không gửi phiếu biểu quyết hoặc gửi sau thời gian bỏ phiếu được xác định là không tham gia biểu quyết.

HƯỚNG DẪN BIỂU QUYẾT TRƯỚC KHI KHAI MẠC ĐẠI HỘI

Cổ đông có thể biểu quyết trước bằng cách:

1. Đăng nhập vào ứng dụng biểu quyết với tên đăng nhập và mật khẩu đã được ghi nhận trong thư mời, và thực hiện biểu quyết trước trên ứng dụng;

2. Biểu quyết qua thư theo hướng dẫn sau:

- In mẫu Phiếu biểu quyết và điền đủ thông tin cá nhân vào Phiếu biểu quyết;

- Chuẩn bị CMND kèm Phiếu biểu quyết đến trụ sở Công ty để xác nhận việc biểu quyết hoặc UBND phường/xã/thị trấn hoặc Phòng/Văn phòng công chứng gần nhất làm thủ tục chứng thực chữ ký vào Phiếu biểu quyết (*để đảm bảo đúng là cổ đông đã tự điền và ký Phiếu biểu quyết gửi cho Công ty – tránh tình trạng người khác nhận, ký và gửi Phiếu biểu quyết thay*)

Phiếu biểu quyết được gửi trực tiếp hoặc email về Công ty theo địa chỉ:

Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên (*ghi kèm chú thích “chi Ban kiểm phiếu cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 2021 được mở”*)

Địa chỉ: Số 328 đường Lương Ngọc Quyến, phường Đồng Quang, Tp Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Điện thoại: 0888 143 115 Email: ctcpbenhvienquoctethainguyen@gmail.com

Lưu ý:

1. Chỉ các phiếu biểu quyết được gửi về địa chỉ Công ty trước thời điểm kiểm phiếu mới và được công ty xác nhận hoặc được công chứng/chứng thực chữ ký mới được ghi nhận là Phiếu hợp lệ.

2. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị, được thực hiện theo nguyên tắc bầu dồn phiếu trực tiếp tại cuộc họp.

Số: /NQ - ĐHĐCĐ

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 05 năm 2021

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN QUỐC TẾ THÁI NGUYÊN**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;
- Căn cứ vào Biên bản họp số/BB-ĐHĐCĐ ngày 26/05/2021 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua các báo cáo, tờ trình sau:

1. Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021 của Công ty lập ngày 29/03/2021 đã được Công ty TNHH PKF Việt Nam tiến hành kiểm toán và cho ý kiến ngày 29/03/2021
2. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 theo nội dung nêu tại Tờ trình số 201/TTr-HĐQT ngày 05/05/2021 của Hội đồng quản trị Công ty.
3. Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2021 của Công ty theo nội dung nêu tại Báo cáo kèm theo Tờ trình số 202/TTr-HĐQT ngày 05/05/2021 của Hội đồng quản trị Công ty.
4. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2020 theo nội dung nêu tại Tờ trình số 203/TTr-HĐQT ngày 05/05/2021 của Hội đồng quản trị Công ty.
5. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2020 theo nội dung nêu tại Tờ trình số 204/TTr-BKS ngày 05/05/2021 của Ban kiểm soát Công ty.
6. Thông qua mức thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2020 theo nội dung nêu tại Tờ trình số 205/TTr-HĐQT ngày 05/05/2021 của Hội đồng quản trị Công ty.
7. Thông qua việc bổ sung tên viết tắt và tên viết bằng tiếng nước ngoài trên GCN đăng ký doanh nghiệp theo nội dung nêu tại Tờ trình số 206/TTr-HĐQT ngày 05/05/2021 của Hội đồng quản trị Công ty.

8. Thông qua sửa đổi lại toàn văn Điều lệ Công ty theo nội dung nêu tại Tờ trình số 207/TTr-HĐQT ngày 05/05/2021 của Hội đồng quản trị Công ty.

9. Thông qua việc ban hành lại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty theo nội dung nêu tại Tờ trình số 208/TTr-HĐQT ngày 05/05/2021 của Hội đồng quản trị Công ty.

10. Thông qua việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty theo nội dung nêu tại Tờ trình số 209/TTr-HĐQT ngày 05/05/2021 của Hội đồng quản trị Công ty.

11. Thông qua việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty theo nội dung nêu tại Tờ trình số 210/TTr-BKS ngày 05/05/2021 của Ban kiểm soát Công ty

12. Thông qua việc bầu bổ sung 01 thành viên độc lập Hội đồng quản trị theo nội dung nêu tại Tờ trình số 212/TTr-HĐQT ngày 05/05/2021 của Hội đồng quản trị Công ty để đảm bảo tỷ lệ thành viên Hội đồng quản trị độc lập theo quy định của pháp luật. Tên thành viên người được bầu là (CMND/CCCD/Hộ chiếu số:)

Điều 2: Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Người đại diện theo pháp luật, cùng toàn thể cán bộ, người lao động của Công ty có trách nhiệm tổ chức, thực hiện các nội dung của Nghị quyết này ./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**

Nơi nhận:

- Các cổ đông công ty;
- HĐQT; BGĐ; BKS;
- Các cơ quan, tổ chức liên quan được báo cáo;
- Lưu: VT, PC, Hồ sơ ĐL.

Hoàng Tuyên

TỜ TRÌNH

**Về việc giới thiệu thành viên Ban chủ tọa và Ban kiểm phiếu
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 - CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động và Quy chế quản trị nội bộ của Công ty.

Để hoàn thiện cơ cấu tổ chức điều hành và kiểm phiếu thông qua các vấn đề biểu quyết trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty, Hội đồng quản trị nhất trí với ý kiến đề nghị của Chủ tịch HĐQT về việc thành lập Ban chủ tọa và Ban kiểm phiếu Đại hội, và đề nghị Đại hội thông qua với các thành viên như sau:

Ban chủ tọa Đại hội:

- + Chủ tọa: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty – ông Hoàng Tuyên
- + Ủy viên: Tổng Giám đốc, Phó Chủ tịch HĐQT Công ty – Ông Lê Xuân Tân
- + Ủy viên: Phó Tổng Giám đốc, Ủy viên HĐQT Công ty – Ông Nguyễn Văn Thủy

Ban kiểm phiếu Đại hội:

- + Trưởng Ban: Bà Cao Thị Hồng – Cổ đông, Trưởng phòng Truyền thông – Marketing – Công tác xã hội, người được ủy quyền Công bố thông tin của Công ty.
- + Phó Ban: Ông Vũ Văn Thành – Cổ đông, Trưởng Ban kiểm soát của Công ty.
- + Ủy viên: Bà Lê Thị Hào – Thành viên Ban kiểm soát của Công ty.

Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu thực hiện theo các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế Đại hội và các quy định nội bộ của Công ty.

Kính đề nghị các cổ đông cho ý kiến biểu quyết thông qua vấn đề nêu trên.

Trân trọng !

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu: VT, PC, Hồ sơ Đại hội.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**

(đã ký)

Hoàng Tuyên

TỜ TRÌNH

**Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông
của Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên
do Hội đồng quản trị triệu tập
dưới hình thức họp trực tuyến và bỏ phiếu điện tử**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động và Quy chế quản trị nội bộ của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty kính đề nghị Đại hội thông qua việc ban hành Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên do Hội đồng quản trị triệu tập dưới hình thức họp trực tuyến và bỏ phiếu điện tử, với nội dung như sau:

Dự thảo Quy chế: gửi kèm tờ trình này.

Lý do phải ban hành: Quy chế này được ban hành nhằm mục đích tổ chức các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên do Hội đồng quản trị triệu tập dưới hình thức họp trực tuyến và bỏ phiếu điện tử được triển khai thuận tiện, đúng quy định của pháp luật, điều lệ Công ty.

Kính đề nghị các cổ đông cho ý kiến biểu quyết thông qua vấn đề nêu trên.

Trân trọng !

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu: VT, PC, Hồ sơ Đại hội.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**

(đã ký)

Hoàng Tuyên

QUY CHẾ
TỔ CHỨC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN QUỐC TẾ THÁI NGUYÊN
DO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRIỆU TẬP
(dưới hình thức họp trực tuyến và bỏ phiếu điện tử)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên (Công ty) (Sau đây gọi là “Đại hội”) và các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, bất thường khác sau này của Công ty được tổ chức dưới hình thức họp trực tuyến và bỏ phiếu điện tử.
2. Quy chế này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông, các bên tham dự Đại hội, điều kiện và thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 2. Cơ sở pháp lý

1. Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành (“Luật Doanh nghiệp năm 2020”);
2. Luật Chứng khoán là Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 26/11/2019
3. Nghị định 155/2020/NĐ – CP là Nghị định 155/2020/NĐ – của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
4. Thông tư 116/2020/TT – BTC là Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;
5. Điều lệ Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. “**Đại hội đồng cổ đông trực tuyến**” là các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức dưới hình thức đại hội trực tuyến để thực hiện các quyền biểu quyết của mình.

2. **“Bỏ phiếu điện tử”** là việc cổ đông/người đại diện theo ủy quyền kết nối Internet và thực hiện biểu quyết thông qua Hệ thống bỏ phiếu điện tử do Công ty quy định và thông báo.
3. **“Hệ thống bỏ phiếu điện tử”** là hệ thống cung cấp cho cổ đông/người đại diện theo ủy quyền các công cụ để thực hiện các quyền liên quan khi tham dự đại hội đồng cổ đông trực tuyến.
4. **“Yếu tố định danh”** là những thông tin cần thiết để xác định chính xác một đối tượng trong một hoàn cảnh.
5. **“Xác thực”** là để kiểm tra, xác minh các thông tin của đối tượng có đúng là những thông tin mà đối tượng cung cấp, hoặc khai báo.
6. **“Bầu dồn đều”** là cách thực hiện của phương thức Bầu dồn phiếu mà Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dồn số phiếu cho 01 ứng cử viên hoặc chia đều số phiếu bầu cho nhiều ứng cử viên tương ứng. Sau khi chia đều, số Phiếu bầu tương ứng cho từng ứng cử viên được làm tròn xuống tính đến hàng đơn vị. Phiếu bầu lẻ còn lại (nếu có) sẽ bỏ.
7. **“Bầu ghi số”** là cách thực hiện của phương thức Bầu dồn phiếu mà Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sẽ ghi cụ thể số phiếu bầu cho từng ứng cử viên sao cho tổng số phiếu bầu của các ứng cử viên được bầu bằng tổng số phiếu bầu của Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông đại diện.
8. **“Sự kiện bất khả kháng”** là những sự kiện xảy ra ngoài ý chí của người triệu tập đại hội không thể lường trước và khắc phục được mặc dù đã áp dụng các biện pháp cần thiết, khả năng cho phép.

Điều 4. Điều kiện tham dự Đại hội

Là cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội.

Điều 5. Quy định về ủy quyền tham dự Đại hội

Trường hợp cổ đông không tham dự Đại hội trực tiếp có thể ủy quyền bằng văn bản cho người khác dự Đại hội. Việc ủy quyền phải tuân thủ các quy định về ủy quyền dự họp của Luật Doanh nghiệp năm 2020, Điều lệ Công ty, các quy định pháp luật khác có liên quan và phải được lập thành văn bản có đủ các nội dung theo mẫu của Công ty.

Chương II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG/NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO ỦY QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG VÀ CÁC BÊN THAM DỰ ĐẠI HỘI

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông

1. Quyền của cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội:
 - a) Được tham dự và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành; các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên;

- b) Được Ban tổ chức Đại hội thông báo công khai nội dung Chương trình Đại hội;
2. Nghĩa vụ của cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội:
- a) Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sẽ tham dự Đại hội đồng cổ đông theo hình thức trực tuyến và bỏ phiếu điện tử. Việc đăng ký dự họp trực tuyến và bỏ phiếu điện tử được Công ty hướng dẫn cụ thể trong thông báo mời họp;
- b) Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông và các bên tham dự Đại hội phải giữ bí mật, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm đưa cho người ngoài Đại hội khi chưa được Ban Chủ tọa cho phép;
- c) Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông và các bên tham dự Đại hội phải tuân thủ các quy định tại Quy chế này và tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

Ban kiểm tra tư cách cổ đông do Hội đồng Quản trị quyết định trước ngày khai mạc Đại hội để thực hiện các chức năng và nhiệm vụ như sau:

1. Kiểm tra tính hợp lệ và hợp pháp của Giấy ủy quyền của cổ đông;
2. Kiểm tra tư cách cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông và tình hình cổ đông/người đại diện cổ đông dự họp;
3. Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp Đại hội.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu do Ban Chủ tọa đề cử và được Đại hội biểu quyết thông qua.
2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:
 - Xác định chính xác kết quả biểu quyết tại Đại hội;
 - Lập Biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Ban Chủ tọa, Đại hội khi thực hiện nhiệm vụ của mình;
 - Nhanh chóng thông báo kết quả kiểm phiếu cho Ban Thư ký;
 - Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết, bầu cử hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả kiểm phiếu.

Điều 9. Quyền và nghĩa vụ của Ban Chủ tọa và Ban Thư ký

1. Ban Chủ tọa do Đại hội biểu quyết thông qua, có chức năng điều khiển Đại hội;
2. Quyết định của Ban Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình họp Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất;
3. Ban Chủ tọa tiến hành các công việc được cho là cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự;
4. Ban Chủ tọa có quyền hoãn họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau:
 - a) Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc

họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

- b) Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết.

Thời gian hoãn tối đa không quá ba (03) ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.

5. Ban Thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Ban Chủ tọa.

Chương III

TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 10. Điều kiện tiến hành Đại hội

Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông và những người được ủy quyền dự họp đại diện ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để họp Đại hội.

Điều 11. Cách thức tiến hành Đại hội

1. Hình thức đăng ký tham dự và bỏ phiếu điện tử thông qua Đại hội đồng cổ đông trực tuyến được quy định cụ thể trong *Quy chế hướng dẫn tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử* tại Phụ lục I Quy chế này.
2. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung trong chương trình Đại hội quy định tại điểm b khoản 1 Điều 6 của Quy chế này.

Điều 12. Trường hợp tổ chức họp Đại hội không thành

1. Trường hợp Đại hội lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 10 Quy chế này, thì việc thông báo mời họp Đại hội lần thứ hai phải được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày Đại hội lần thứ nhất dự định khai mạc. Đại hội lần hai được tiến hành khi có số thành viên tham dự là cổ đông và người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
2. Trường hợp Đại hội lần thứ 2 không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì phải thông báo mời họp Đại hội lần thứ 3 phải được gửi trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày Đại hội lần thứ 2 dự định khai mạc. Trong trường hợp này, Đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông và người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp.

Chương IV

NGUYÊN TẮC, THỂ LỆ BIỂU QUYẾT

Điều 13. Nguyên tắc biểu quyết

Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến cổ đông của tất cả cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp Đại hội. Mỗi vấn đề biểu quyết có số phiếu biểu quyết được tính bằng tổng số cổ phần mà cổ đông sở hữu/người đại diện được ủy quyền của cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 14. Cách thức biểu quyết

Cổ đông biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến) các vấn đề trong chương trình Nghị sự tại Đại hội thông qua Hệ thống bỏ phiếu điện tử do Công ty

quy định và thông báo.

Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử tuân thủ theo quy định tại **Quy chế hướng dẫn tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử** tại Phụ lục I Quy chế này.

Điều 15. Thể lệ biểu quyết

1. Mỗi cổ phần phổ thông mà cổ đông sở hữu ứng với một phiếu biểu quyết. Số phiếu biểu quyết của mỗi cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đại diện được đại diện tham dự họp theo đăng ký tham dự Đại hội.
2. Các vấn đề cần biểu quyết tại cuộc họp Đại hội được thông qua khi được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận, trừ các vấn đề được quy định tại Điều lệ Công ty.

Chương V

BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 16. Biên bản họp Đại hội

Nội dung họp Đại hội phải được lập thành Biên bản. Biên bản họp Đại hội được đọc và thông qua trước khi bế mạc họp Đại hội, Biên bản có chữ ký của Ban Chủ tọa và Ban Thư ký. Biên bản họp Đại hội là cơ sở để ban hành các Nghị quyết của Đại hội.

Chương VI

HIỆU LỰC THI HÀNH

Điều 17. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này gồm 6 Chương, 17 Điều, 01 Phụ lục và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua.
2. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông và các bên tham dự Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

**T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**

Hoàng Tuyên

PHỤ LỤC I

QUY CHẾ HƯỚNG DẪN THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TRỰC TUYẾN VÀ BỎ PHIẾU ĐIỆN TỬ

(Ban hành kèm theo Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên do Hội đồng quản trị triệu tập dưới hình thức họp trực tuyến và bỏ phiếu điện tử)

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định về việc tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử của Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên (Công ty) (Sau đây gọi là "Đại hội") và các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, bất thường khác sau này của Công ty được tổ chức dưới hình thức họp trực tuyến và bỏ phiếu điện tử.

Điều 2. Điều kiện, cách thức tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử

1. Điều kiện tham dự:

- Có tên trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập theo thông báo thực hiện quyền của Công ty hoặc được ủy quyền hợp lệ tham dự cuộc họp;
- Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông có thiết bị điện tử có kết nối được mạng Internet bao gồm nhưng không giới hạn: máy tính, điện thoại di động, các thiết bị điện tử khác có kết nối được Internet.

2. Cách thức tham dự:

- Mỗi cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông của Công ty được cung cấp một và chỉ một tên đăng nhập và mật khẩu truy cập tương ứng để tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử. Cổ đông khi nhận được thư mời họp có thông tin liên quan đến việc đăng nhập vào hệ thống và các yếu tố định danh khác phải chịu trách nhiệm bảo mật thông tin của mình để đảm bảo chỉ có cổ đông mới có quyền tham dự và bỏ phiếu trên hệ thống. Công ty sẽ hỗ trợ tối đa trong việc đảm bảo cho cổ đông được tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông nhưng không chịu trách nhiệm đối với những vấn đề phát sinh do cổ đông làm mất thông tin đăng nhập.
- Cổ đông có nghĩa vụ cung cấp thông tin cá nhân và địa chỉ cho Công ty. Đồng thời để bảo mật thông tin cá nhân cho cổ đông, Công ty có thể yêu cầu cổ đông cung cấp lại thông tin cá nhân, tối thiểu bao gồm: Số CMND/CCCD/Hộ chiếu, Số điện thoại di động, hòm thư điện tử (địa chỉ email), địa chỉ thường trú hoặc tạm trú (địa chỉ liên lạc) đối với cá nhân; và Số ĐKKD, Số điện thoại liên hệ, địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức. Công ty có thể gửi thông tin tên đăng nhập và mật khẩu để cổ đông tham dự và biểu quyết như đã đề cập tại Khoản 3 Điều này cho cổ đông thông qua hòm thư điện tử hoặc hình thức khác theo thông tin đăng ký của cổ đông.

- Cổ đông thông qua hình thức trực tuyến và bỏ phiếu điện tử có thể ủy quyền cho người khác tham dự theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định luật hiện hành. Theo đó, với người đại diện được ủy quyền, sau khi nhận được ủy quyền bằng văn bản của bên ủy quyền và bên nhận ủy quyền có xác nhận hợp lệ, Công ty sẽ cung cấp tên đăng nhập và mật khẩu truy cập cho bên nhận ủy quyền để đại diện theo ủy quyền tiến hành thực hiện quyền và nghĩa vụ theo nội dung được ủy quyền. Công ty cung cấp thông tin đăng nhập cho đại diện được ủy quyền theo thông tin ủy quyền do cổ đông cung cấp và được thực hiện như hình thức gửi thông báo mời họp cho các cổ đông (thông qua thư mời/ hòm thư điện tử/ số điện thoại). Cổ đông chịu hoàn toàn trách nhiệm với thông tin ủy quyền đã gửi về Công ty.

Điều 3. Cung cấp thông tin đăng nhập vào hệ thống Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử

1. Thông tin đường dẫn truy cập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử, tên đăng nhập, mật khẩu truy cập và các yếu tố định danh khác (nếu có) nhằm tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến sẽ được cung cấp trong Thông báo mời họp (hoặc hình thức thông báo thông tin đăng nhập do Công ty quy định). Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông phải có trách nhiệm bảo mật tên đăng nhập, mật khẩu và các yếu tố định danh khác được cấp để đảm bảo rằng chỉ có Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông mới có quyền thực hiện việc bỏ phiếu trên hệ thống bỏ phiếu điện tử và chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với các thông tin đã đăng ký này.

2. Khi Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông có yêu cầu cung cấp lại thông tin đăng nhập, Công ty có thể thông báo thông qua các hình thức: trực tiếp hoặc email/điện thoại.

3. Công ty khuyến nghị Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi nhận được thông tin đăng nhập tối thiểu bao gồm tên đăng nhập và mật khẩu, nên truy cập vào hệ thống để tiến hành đổi mật khẩu đăng nhập để đảm bảo bảo mật thông tin.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

1. Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được biểu quyết tất cả các nội dung thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty theo hình thức bỏ phiếu điện tử.

2. Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông phải có trách nhiệm bảo mật các thông tin truy cập để đảm bảo rằng chỉ có Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông mới có quyền thực hiện việc bỏ phiếu trên hệ thống bỏ phiếu điện tử. Kết quả bỏ phiếu của Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông trên hệ thống bỏ phiếu điện tử được coi là quyết định cuối cùng của Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông. Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật, trước Công ty về kết quả bỏ phiếu điện tử đã được thực hiện của Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông trên hệ thống bỏ phiếu điện tử.

3. Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông phải thông báo ngay cho Công ty để kịp thời xử lý khi phát hiện tên đăng nhập, mật khẩu và/hoặc các yếu tố định danh

khác bị mất, đánh cắp, bị lộ, hoặc nghi bị lộ bằng cách liên hệ với Công ty để thực hiện khóa tên truy cập, thiết bị bảo mật. Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại, tổn thất và rủi ro khác xảy ra trước thời điểm Công ty nhận được thông báo của Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông nếu như nguyên nhân là do Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông.

Điều 5. Cách thức ghi nhận Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông được tính là dự họp Đại hội đồng cổ đông dưới hình thức tham dự trực tuyến tại thời điểm Ban Kiểm tra tư cách Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông báo cáo kết quả công khai tại Đại hội là Cổ đông và đại diện được ủy quyền đã biểu quyết ít nhất một nội dung trên hệ thống bỏ phiếu điện tử.

Điều 6. Thực hiện Ủy quyền

1. Cổ đông có thể ủy quyền theo quy định tại Điều 5. Quy định Quy định về ủy quyền tham dự Đại hội tại Quy chế tổ chức Đại hội.
2. Việc ủy quyền chỉ có hiệu lực pháp lý khi thỏa mãn các điều kiện sau:
 - Khi cổ đông điền đầy đủ các thông tin theo mẫu ủy quyền của Công ty.
 - Giấy ủy quyền theo mẫu ủy quyền có đầy đủ chữ ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu là tổ chức) của bên ủy quyền và cả bên nhận ủy quyền.
 - Công ty nhận được Giấy ủy quyền bản chính gửi về trước lúc đại hội khai mạc chính thức.
3. Hủy bỏ ủy quyền đối với cổ đông đã được phê duyệt ủy quyền: cổ đông gửi văn bản chính thức đề nghị hủy ủy quyền trực tuyến cho Công ty trước lúc đại hội khai mạc chính thức. Lưu ý thời gian ghi nhận việc hủy ủy quyền có hiệu lực được tính theo thời gian Công ty nhận được văn bản chính thức đề nghị hủy ủy quyền trực tuyến.
4. Hủy bỏ ủy quyền không có hiệu lực nếu người đại diện ủy quyền đã tiến hành bỏ phiếu biểu quyết với bất kỳ vấn đề nào của nội dung trong Chương trình cuộc họp đại hội đồng cổ đông.

Điều 7. Thảo luận tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

1. Việc thảo luận tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến do Ban Chủ tọa điều phối, đảm bảo tuân thủ đúng theo quy định tại Điều lệ Công ty.
2. Đối với Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử, cổ đông và các đại diện được ủy quyền có thể đặt câu hỏi trực tiếp hoặc gửi câu hỏi về doanh nghiệp thông qua kênh trực tuyến mà Công ty lựa chọn để tổ chức hội nghị hoặc hình thức khác được Công ty hướng dẫn trong Thông báo mời họp. Ban Thư ký có trách nhiệm lưu lại tên Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông, mã Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông (nếu có) và nội dung câu hỏi.

Điều 8. Nguyên tắc và cách thức thực hiện bỏ phiếu điện tử

1. Kể từ thời điểm nhận được tên đăng nhập và mật khẩu vào hệ thống Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử, Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông có quyền truy cập và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Kết thúc thời gian bỏ phiếu quy định trên thông báo của hệ thống bỏ phiếu điện tử, hệ thống sẽ không ghi nhận thêm kết quả bỏ phiếu điện tử từ các Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông.

2. **Biểu quyết:** Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông bỏ phiếu biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình họp. Khi biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử, đối với từng nội dung, Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” trên Phiếu biểu quyết đã được cài đặt tại hệ thống bỏ phiếu điện tử. Sau khi hoàn thành biểu quyết tất cả nội dung cần biểu quyết tại một lần biểu quyết, Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông nhấn “**Biểu quyết**” để lưu và gửi kết quả biểu quyết về hệ thống.

3. Trường hợp chương trình họp được bổ sung nội dung do cổ đông/nhóm cổ đông kiến nghị đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông có thể tiến hành biểu quyết bổ sung. Nếu các Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông không tiến hành biểu quyết bổ sung thì được coi là không biểu quyết với những nội dung này.

4. Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông có thể thay đổi kết quả biểu quyết nhiều lần nhưng không thể hủy kết quả biểu quyết. Hệ thống bỏ phiếu điện tử chỉ ghi nhận kết quả biểu quyết cuối cùng tại thời điểm kết thúc thời gian bỏ phiếu từng lần theo quy định.

Điều 9. Cách thức kiểm phiếu điện tử

Biểu quyết: Phiếu biểu quyết của mỗi Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông đều được hệ thống ghi nhận theo: số phiếu tán thành, số phiếu không tán thành và số phiếu không có ý kiến.

Điều 10. Các sự kiện bất khả kháng

1. Trong thời gian tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử, có thể xảy ra những sự kiện bất khả kháng, ngoài tầm kiểm soát của Công ty như thiên tai, hỏa hoạn, mất điện, mất kết nối đường truyền Internet hoặc các sự cố kỹ thuật khác, các yêu cầu hay chỉ thị của Chính phủ và các cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền khác... Công ty huy động tối đa mọi nguồn lực để khắc phục các sự cố và đại hội có thể tiếp tục diễn ra, nhưng không quá 60 phút kể từ thời điểm gặp sự cố.

2. Trường hợp các sự kiện bất khả kháng không thể khắc phục để Đại hội có thể diễn ra tiếp tục trong thời gian 60 phút, Chủ tọa sẽ tuyên bố tạm dừng Đại hội, tất cả các vấn đề đã được biểu quyết thông qua trước khi tạm dừng (nếu có) sẽ bị hủy bỏ. Các vấn đề này sẽ được tiến hành biểu quyết lại trong Đại hội cổ đông được triệu tập gần nhất.

TỜ TRÌNH

VỀ VIỆC THÔNG QUA CHƯƠNG TRÌNH HỌP

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 - CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động và Quy chế quản trị nội bộ của Công ty.

Để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, đề nghị Đại hội thông qua chương trình Đại hội như sau:

Thời gian	THẢO LUẬN CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ
8h45h – 10h20ph	<ul style="list-style-type: none">- Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 của Công ty.- Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021.- Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2021 của Công ty.- Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2020.- Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2020.- Thông qua mức thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2020.- Thông qua việc thay đổi tên Công ty (<i>bổ sung tên viết tắt và tên viết bằng tiếng nước ngoài trên GCN đăng ký doanh nghiệp</i>)- Thông qua việc sửa đổi lại toàn văn Điều lệ Công ty;- Thông qua việc ban hành lại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty- Thông qua việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty- Thông qua việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty
10h20 – 11h	- Thảo luận và biểu quyết các vấn đề của chương trình nghị sự;
11h – 11h20ph	Kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu;
11h20 – 11h40	- Thông qua việc bầu bổ sung 01 thành viên Hội đồng quản trị (để đảm bảo tỷ lệ thành viên Hội đồng quản trị độc lập/không điều hành).

	- Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông (nếu có)
11h40 – 11h50	Giải lao tại chỗ và Kiểm phiếu;
11h50-12h	- Thông qua Biên bản họp và bế mạc Đại hội;

Kính đề nghị các cổ đông cho ý kiến biểu quyết thông qua vấn đề nêu trên.

Trân trọng !

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu: VT, PC, Hồ sơ Đại hội.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**

(đã ký)

Hoàng Tuyên

TỜ TRÌNH

Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 Công ty cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động và Quy chế quản trị nội bộ của Công ty.

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021 của Công ty lập ngày 29/03/2021 đã được Công ty TNHH PKF Việt Nam tiến hành kiểm toán và cho ý kiến ngày 29/03/2021.

Nội dung chi tiết xem tại Báo cáo tài chính năm 2020 đính kèm.

Tóm tắt một số các chỉ tiêu tài chính năm 2020 của Công ty như sau:

Tóm tắt Bảng cân đối kế toán

Tên chỉ tiêu	Mã số	Giá trị (VNĐ)		Thay đổi (%)
		31/12/2020	01/01/2020	
Tài sản ngắn hạn	100	179.662.516.015	340.934.711.955	- 47,3
Tài sản dài hạn	200	977.432.929.206	539.018.492.675	81,34
Tổng cộng tài sản (270 = 100 + 200)	270	1.157.095.445.221	879.953.204.630	31,5%
Nợ phải trả (300 = 310 + 330)	300	519.593.233.914	351.420.168.224	47,86
Nợ ngắn hạn	310	136.502.988.582	98.412.770.594	38,7
Nợ dài hạn	330	383.090.245.332	253.007.397.630	51,4
Vốn chủ sở hữu	400	637.502.211.307	528.533.036.406	20,6
Tổng cộng nguồn vốn (440 = 300 + 400)	440	1.157.095.445.221	879.953.204.630	31,5

Tóm tắt kết quả hoạt động kinh doanh

Chỉ Tiêu	Số Tiền (VNĐ)		Tăng/giảm (%)
	Năm 2020	Năm 2019	
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	335.604.966.911	275.448.933.320	21,84
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	111.979.118.993	93.349.741.862	19,96
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.626	2.141	22,65

Kính đề nghị các cổ đông cho ý kiến biểu quyết thông qua vấn đề nêu trên.

Trân trọng !

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu: VT, PC, Hồ sơ Đại hội.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**

(đã ký)

Hoàng Tuyên

TỜ TRÌNH

**Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021
Công ty cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động và Quy chế quản trị nội bộ của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty kính đề nghị Đại hội thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty như sau:

Đơn vị kiểm toán dự kiến: **CÔNG TY TNHH PKF VIỆT NAM.**

Mã số thuế: 0313440640

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Huy Tường, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Tp Hà Nội, Việt Nam.

Hội đồng quản trị cũng đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán khác đủ năng lực, điều kiện kiểm toán theo quy định của pháp luật thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty trong trường hợp CÔNG TY TNHH PKF VIỆT NAM giải thể, phá sản, không đủ điều kiện tiếp tục hoạt động kiểm toán hoặc trong trường hợp hai bên không giao kết hoặc thực hiện hợp đồng dịch vụ kiểm toán.

Kính đề nghị các cổ đông cho ý kiến biểu quyết thông qua vấn đề nêu trên.

Trân trọng !

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu: VT, PC, Hồ sơ Đại hội.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**

(đã ký)

Hoàng Tuyên

**CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH
VIỆN QUỐC TẾ THÁI NGUYÊN**

Số: 202 /TTr-HĐQT

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Thái Nguyên, ngày 05 tháng 05 năm 2021

TỜ TRÌNH

Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020 và Kế hoạch kinh doanh năm 2021 của Công ty cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động và Quy chế quản trị nội bộ của Công ty.

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020 và Kế hoạch kinh doanh năm 2021 của Công ty.

Nội dung chi tiết của Kế hoạch được gửi kèm tờ trình này.

Kính đề nghị các cổ đông cho ý kiến biểu quyết thông qua vấn đề nêu trên.

Trân trọng !

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu: VT, PC, Hồ sơ Đại hội.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**

(đã ký)

Hoàng Tuyên

**CÔNG TY CỔ PHẦN
BỆNH VIỆN QUỐC TẾ THÁI NGUYÊN**

-----***-----



**BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH
NĂM 2020
VÀ
CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH
NĂM 2021**

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 05 năm 2021

Thái Nguyên, ngày 05 tháng 05 năm 2021

**BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020
VÀ CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021**

Kính thưa Các Quý vị Đại biểu, Các Quý vị cổ đông.

Năm 2020 chứng kiến sự bùng phát của đại dịch Covid-19 ảnh hưởng toàn diện, sâu rộng và tiếp tục có diễn biến phức tạp, khó lường. Tình hình chính trị, kinh tế thế giới và khu vực có nhiều biến động nhanh chóng, phức tạp. Trước bối cảnh đó, Ban lãnh đạo và CBCNV Công ty cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên đã cố gắng phát huy tối đa những thế mạnh và nỗ lực vượt qua nhiều khó khăn, thách thức để đạt được nhiều thành tựu quan trọng trong việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh;

Phát huy hết những lợi thế có được Công ty tiếp tục duy trì hoạt động kinh doanh khám chữa bệnh cho người dân tại 2 cơ sở KCB, vừa thực hiện dự án đầu tư xây dựng Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên giai đoạn 2 đi vào hoạt động theo đúng tiến độ. Trong quá trình thực hiện, Công ty luôn nhận được sự hỗ trợ của các ngân hàng trong việc đồng tài trợ dự án, cũng như sự ủng hộ của chính quyền địa phương các cấp; Công ty có đội ngũ CBCNV trẻ, năng động, luôn nỗ lực đoàn kết, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra;

Ban lãnh đạo Công ty luôn nhận thức rõ trách nhiệm trước Cổ đông, mọi hoạt động của Ban điều hành luôn theo sát các định hướng của Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2020 với mục tiêu đảm bảo sự phát triển bền vững của Công ty và mang lại hiệu quả lợi nhuận cao nhất;

Trong kỳ Đại hội thường niên lần này, Đại hội sẽ đánh giá tình hình thực hiện các nhiệm vụ chủ yếu của năm 2020, định hướng và đề ra các giải pháp triển khai nhiệm vụ kế hoạch năm 2021.

PHẦN I

**ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH
DOANH NĂM 2020**

I. Về thực hiện công tác chuyên môn kỹ thuật:

Các Bệnh viện thuộc Công ty đều lấy Bộ tiêu chí đánh giá chất lượng bệnh viện phiên bản 2.0 làm thước đo để tự đánh giá hoạt động. Bám sát các chỉ số làm tiêu chí đánh giá, kịp thời điều chỉnh, bổ sung, sửa chữa không ngừng cải tiến và hoàn thiện. Các

quy trình chuyên môn được xây dựng và ban hành trên cơ sở của hướng dẫn quy trình chuẩn Bộ y tế. Các bệnh viện thực hiện tốt các chế độ chuyên môn, bệnh viện cải tiến công tác tiếp đón và quy trình khám bệnh nhanh chóng, hợp lý, hiệu quả. Nghiêm chỉnh chấp hành các quy chế chuyên môn, nâng cao trách nhiệm phục vụ, chăm sóc người bệnh ở mọi lúc, mọi nơi, Bệnh viện đã nhận được nhiều thư khen của người bệnh. Một số kết quả rất rõ nét như: Thời gian chờ đợi được khám bệnh, chờ đợi kết quả xét nghiệm giảm đáng kể. Tỷ lệ hài lòng của người bệnh với chất lượng dịch vụ được tăng lên. Đóng góp đáng kể cho thành công trên là do ứng dụng Công nghệ thông tin và chuyển đổi trong tư duy, nhận thức của người lao động trong việc cung cấp dịch vụ hướng đến sự hài lòng của người bệnh.

Hoạt động giám sát quy chế chuyên môn, quy tắc ứng xử được thực hiện đưa vào giao ban hàng ngày và giao ban định kỳ. Tất cả các lỗi, sai sót xảy ra được phát hiện, thống kê, báo cáo và chấn chỉnh ngay lập tức, hoạt động này đã hạn chế rất nhiều các sai sót và không để sai sót hệ thống xảy ra. Đồng thời, luôn nêu cao tinh thần thái độ, giao tiếp, ứng xử với người bệnh, kiên quyết xử lý cá nhân, tập thể vi phạm quy chế chuyên môn. Bố trí nhân viên gọi điện thăm hỏi, thăm dò ý kiến 100% bệnh nhân điều trị nội trú sau khi ra viện, từ đó chấn chỉnh thiếu sót và phòng ngừa tích cực.

Do mô hình bệnh tật đa dạng và phong phú, gặp ở hầu hết các chuyên khoa và loại hình bệnh tật cũng gặp từ nặng đến nhẹ, có ca bệnh rất nặng. Tuy nhiên, do chủ động về công tác khám sàng lọc từ phòng khám, hồi sức cấp cứu và các khoa lâm sàng khác, rất nhiều ca bệnh nặng được thu dung và cấp cứu, điều trị và chuyển tuyến kịp thời. Trong năm không có sai sót chuyên môn lớn và không có tử vong tại bệnh viện.

Một số các chỉ tiêu thực hiện thực hiện chuyên môn:

Stt	Nội Dung	Đơn vị tính	Kế hoạch	Thực hiện	% kế hoạch
1	Tổng số lần khám bệnh	Lần	377.900	291.259	77,1%
2	Giường kế hoạch	Giường	350	350	100,0%
3	Giường thực hiện	Giường	350	504	144,0%
4	Ngày ĐT trung bình ra viện	Ngày	14	13	90,1%
5	Tổng số lần phẫu thuật	Ca	122.550	131.400	107,2%
6	Phẫu thuật nội soi	Ca	540	791	146,5%
7	Phẫu thuật mở	Ca	4.210	4.482	106,5%
8	Thủ thuật	Ca	117.800	140.078	118,9%
9	Tổng số lần chụp xquang	Lần	123.000	94.457	76,8%

10	Tổng số lần chụp CT-Scanner	Lần	4.700	4.998	106,3%
11	Tổng số lần chụp MRI	Lần	8.842	7.977	90,2%
12	Tổng số siêu âm	Lần	144.920	116.976	80,7%
13	Thăm dò chức năng	Lần	42.700	42.335	99,1%
14	Tổng số xét nghiệm	Tiêu bản	862.700	781.501	90,6%
15	Tổng số nội soi TMH	Lần	16.250	11.092	68,3%
16	Tổng số nội soi tiêu hóa	Lần	31.610	30.645	96,9%

Mặc dù năm 2020 các chỉ tiêu chuyên môn chưa đạt được so với kế hoạch đề ra do chịu sự ảnh hưởng nặng nề từ covid 19 song toàn thể ban lãnh đạo và cán bộ nhân viên đã nỗ lực phấn đấu, không ngừng nâng cao chất lượng khám và điều trị; củng cố công tác chăm sóc người bệnh; tăng cường giám sát về kỹ thuật chuyên môn, kỹ năng giao tiếp ứng xử của cán bộ y tế; Các đối tượng bệnh nhân BHYT đặc biệt là người nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi và các đối tượng chính sách luôn được thực hiện theo đúng quy định và chế độ chính sách, đảm bảo quyền lợi cho người bệnh. Đồng thời thực hiện phát triển thêm kỹ thuật mới ở các khoa lâm sàng, cận lâm sàng phục vụ người bệnh như: Phẫu thuật thay khớp háng bán phần, phẫu thuật tán nhuyễn thể thủy tinh bằng siêu âm (Phaco), Phẫu thuật cắt đường dò luân nhĩ 2 bên, Chụp cắt lớp võng mạc mắt, cắt bẻ cùng giác mạc, điều trị glacom ác tính trên mắt độc nhất gần mù, phẫu thuật tai xương chũm trong viêm tắc tĩnh mạch trên ...

2. Về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	Thực hiện năm 2020 so với	
						Kế hoạch 2020	Thực hiện 2019
1	Doanh thu thuần	Triệu đồng	275.448	375.000	335.604	89,5%	121,8%
2	Lợi nhuận gộp	Triệu đồng	108.426	167.000	155.687	93,2%	143,6%
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	93.349	123.000	111.979	91,0%	120%
4	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	88.831	120.000	108.969	90,8%	122,7%

Về Doanh thu: Năm 2020, Công ty đạt Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ là 335.604 triệu đồng, tăng 21,8 % so với năm 2019 và đạt 89,5 % chỉ tiêu kế

hoạch đề ra. Doanh thu năm 2020 có sự tăng trưởng so với năm 2018, tuy nhiên chưa đạt được kế hoạch đặt ra là do bị ảnh hưởng của đại dịch covid 19, số lượng bệnh nhân đến khám chữa bệnh tại bệnh viện giảm.

Về Lợi Nhuận: Năm 2020 Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên ghi nhận doanh thu thuần 335,5 tỷ, tăng 21.84% so với năm 2019, và chi phí giá vốn hàng bán chỉ tăng 8% từ 167 tỷ đồng lên gần 179 tỷ đồng. Do đó lợi nhuận gộp 2020 tăng lên gần 112 tỷ, tương ứng 19.96% so với năm trước.

Tuy một số chi phí tăng cao, nhưng lợi nhuận sau thuế tăng 22.67% so với năm trước, đạt gần 109 tỷ đồng. Điều đó cho thấy Công ty đã làm tốt trong công tác quản lý chi phí và tối ưu hóa lợi nhuận.

Do hoạt động trong ngành Bệnh viện, thuế thu nhập doanh nghiệp chỉ chiếm 5% lợi nhuận trước thuế, đây là một lợi thế rất lớn của doanh nghiệp trong quá trình hoạt động kinh doanh.

3. Tình hình đầu tư, thực hiện dự án:

Trong năm 2020, Công ty đã đưa dự án Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên giai đoạn 2 vào hoạt động theo đúng tiến độ (Tháng 8/2021 chính thức đi vào hoạt động). Dự án Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên giai đoạn 2 mặc dù gặp nhiều khó khăn trong bối cảnh đại dịch covid song bằng sự nỗ lực của toàn bộ tập thể công ty, đã đưa dự án đi vào hoạt động và đạt hiệu quả kinh tế cao.

Đồng thời, trong năm 2020, Công ty tiến hành chuẩn bị đầu tư Dự án Bệnh viện đa khoa Yên Bình Thái Nguyên giai đoạn 2. Dự án đang trong quá trình hoàn thiện hồ sơ thiết kế bản vẽ công trình nhưng chưa triển khai thi công. Điều này là do Bệnh viện đa khoa Yên Bình Thái Nguyên giai đoạn 1 kể từ khi đi vào hoạt động đến nay chưa được 01 năm, hiện đã sử dụng vượt công suất khoảng 200% với số giường thực kê là 302 giường trên tổng số trên giường kế hoạch là 150 giường. Mặc dù vậy, đây chưa phải công suất tối đa mà Bệnh viện đa khoa Yên Bình Thái Nguyên có thể đáp ứng, với mức công suất tối đa dự kiến là 350 đến 400 giường. Đồng thời, theo tiến độ đầu tư dự án Bệnh viện đa khoa Yên Bình Thái Nguyên giai đoạn 2 đã được phê duyệt, hiện tại chưa phải là thời điểm dự án Bệnh viện đa khoa Yên Bình Thái Nguyên giai đoạn 2 được thi công. Do đó, Công ty chưa gấp rút triển khai dự án này.

4. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Trong năm 2020, Công ty tiếp tục có những cải tiến hiệu quả và năng động trong cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý doanh nghiệp, nhanh nhạy trong hoạt động kinh doanh, góp phần giúp Công ty có bước tăng trưởng tích cực. Cụ thể:

*** Trong quản trị điều hành:**

Năm 2020 Bệnh viện tiếp tục có những cải tiến mạnh mẽ trong công tác quản trị điều hành, chính sách quản lý, đặc biệt tập trung vào công tác quản lý các cơ sở bệnh

viện và quản lý tài chính. Với đặc thù hoạt động kinh doanh khám chữa bệnh, bên cạnh việc thiết lập bộ máy điều hành và nhân sự quản lý chuyên trách tại 2 Bệnh viện, Công ty đã ứng dụng CNTT để thiết lập hệ thống tổ chức hệ thống quản lý, vận hành, giám sát từ xa với phương thức kết hợp giữa việc lắp đặt hệ thống camera, phần mềm quản lý tại các Bệnh viện. Qua đó thực hiện công tác quản lý online nên việc quản lý vận hành hệ thống luôn đảm bảo tính chính xác, tập trung, sâu sát và kịp thời, đảm bảo an toàn và hiệu quả cao, tiết giảm được nhiều chi phí quản lý trong hoạt động.

*** Trong hoạt động kinh doanh, đầu tư phát triển dự án:**

Năm 2020 mặc dù bị ảnh hưởng của đại dịch covid 19, song Công ty vẫn có nhiều cải tiến, sáng kiến, giải pháp linh hoạt và ứng biến nhanh nhạy trong chiến lược kinh doanh, trong đầu tư xây dựng và phát triển dự án. Trong đó nổi bật là việc điều chỉnh tăng quy mô giường bệnh của dự án bệnh viện quốc tế lên 400 giường bệnh, phê duyệt danh mục dịch vụ kỹ thuật mới thực hiện tại Bệnh viện quốc tế Thái Nguyên. Đồng thời định hướng đầu tư xây dựng 2 bệnh viện chuyên khoa mắt và chuyên khoa sản tại Thái Nguyên theo hướng phù hợp với thực tế nhu cầu thị trường.

*** Trong quản lý tài chính doanh nghiệp:**

Năm 2020 Công ty tiếp tục cải tiến và linh hoạt trong công tác tài chính doanh nghiệp theo hướng tuân thủ chặt chẽ các nguyên tắc quản trị rủi ro trong hoạt động đầu tư, ứng dụng CNTT, ứng dụng nhiều phần mềm quản lý, soát chi phí tốt, quản trị dòng tiền chặt chẽ và hiệu quả, thường xuyên tái cấu trúc các khoản nợ để giảm thiểu tối đa mức lãi suất. Qua đó giúp Công ty luôn có hệ thống tài chính an toàn, ổn định và năng lực tài chính ngày càng nâng cao.

5. Đội ngũ nhân sự, công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học.

Trong năm vừa qua, Công ty đã tăng cường tuyển dụng nhân sự, tổng trong năm đã tuyển dụng 187 nhân sự. Do việc tuyển dụng được thực hiện theo quy trình rõ ràng và nghiêm ngặt nên đội ngũ nhân viên được tuyển dụng có đủ kỹ năng và kiến thức để thực hiện nhiệm vụ được giao. Đã có sự kết hợp chặt chẽ giữa phòng KHTH, phòng điều dưỡng và phòng TC-HC trong việc điều phối nguồn nhân lực để đáp ứng nhu cầu hoạt động của các khoa.

Hiện nay tại các khoa, phòng trong Công ty đều đã xây dựng đề án vị trí việc làm cho đơn vị mình nên việc tuyển dụng được thực hiện công bằng, minh bạch và người được tuyển dụng sẽ đáp ứng được yêu cầu của công việc.

BẢNG CƠ CẤU LAO ĐỘNG NĂM 2020			
STT	Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng
I	Theo trình độ lao động	719	100%

1	Trình độ Đại học và trên Đại học	303	42,1%
2	Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	393	54,7%
3	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	11	1,5%
4	Lao động phổ thông	12	1,7%
II	Theo đối tượng lao động	719	100%
1	Lao động trực tiếp	584	81,2%
2	Lao động gián tiếp	135	18,8%
III	Theo giới tính	719	100%
1	Nam	209	29,1%
2	Nữ	510	70,9%
	Tổng cộng	719	

Trong năm 2020, Công ty có triển khai 10 đợt tập huấn quy tắc ứng xử và trong môi trường bệnh viện cho Y tá/điều dưỡng với mục đích để nâng kiến thức và kỹ năng cho điều dưỡng trong ứng xử khách hàng.

Trong năm Công ty đã cử 83 nhân viên tham gia các khóa đào tạo. Địa điểm đào tạo là các trung tâm đào tạo lớn trong cả nước (Hà Nội, TP Hồ Chí Minh, Huế ...). Hình thức đào tạo phong phú, đa dạng, bao gồm: đào tạo theo tin chỉ kỹ thuật, định hướng, Thạc sỹ, chuyên khoa I, chuyên khoa II, học nâng cao các khóa học như: Phẫu thuật nội soi khớp gối, Tán sỏi qua da, giải phẫu bệnh, Phẫu thuật phaco, nhãn khoa cơ bản và khúc xạ mắt lắp kính, nâng cao tay nghề tại Bệnh viện Nội tiết Trung Ương... Đối tượng đào tạo ưu tiên các người lao động trẻ, có nhiệt huyết, tận tâm cống hiến và có khả năng làm việc lâu dài và rải đều ở tất cả các khoa. Ngoài ra, có hàng chục lượt cán bộ tham gia các hội thảo khoa học, các lớp đào tạo ngắn hạn và các lớp nâng cao chuyên môn kỹ thuật. Chú trọng đào tạo tại chỗ tập huấn cho bác sỹ HSCC, Nội, Nhi về cách sử dụng máy thở, đặt nội khí quản, học nâng cao về chuyên ngành tim mạch, tập huấn về điện tim, hội chứng rối loạn nhịp.

6. Công tác phòng chống dịch Covid -19:

Ngay từ khi dịch bắt đầu xuất hiện ở Việt Nam vào đầu năm 2020, Công ty đã thực hiện nghiêm túc các hoạt động phòng chống dịch theo hướng dẫn của Bộ y tế, Sở Y tế Thái Nguyên và các cơ quan liên quan. Thường xuyên, kiểm tra, đánh giá, rà soát, phát hiện các điểm bất hợp lý để điều chỉnh kịp thời.

Các hoạt động cụ thể bao gồm: Kiện toàn ban chỉ đạo, ban quản lý phòng chống dịch, hoàn thiện các phòng cách ly ở phòng khám và các khoa phòng điều trị. Tập huấn phòng chống dịch cho toàn bộ nhân viên bao gồm cả y tế và nhân viên hỗ trợ khác. Truyền thông phòng chống dịch cho bệnh nhân. Giám sát hỗ trợ việc đeo khẩu trang 100% trong bệnh viện. Thực hiện việc giãn cách, hạn chế thăm nuôi người bệnh. Khám sàng lọc, phát hiện và chuyển tuyến ngay khi bệnh nhân có dấu hiệu bệnh lý nghi ngờ. Xây dựng kịch bản, diễn tập theo kịch bản ứng phó với tình huống giả định nếu xảy ra tình huống có dịch Covid-19 tại bệnh viện. Trong năm 2020, bằng việc thực hiện quyết liệt các biện pháp theo sự chỉ đạo của cơ quan chuyên môn bệnh viện đã không phát hiện trường hợp mắc Covid -19, tạo môi trường an toàn, thân thiện, là điểm đến cho bệnh nhân tại tỉnh Thái Nguyên và tỉnh lân cận.

PHẦN II

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2021

Căn cứ tình hình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2020, Công ty cổ phần Bệnh viện Quốc tế đề xuất mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2021 như sau:

I. Mục tiêu năm 2021:

1. Đảm bảo sự ổn định, phát triển hoạt động của 2 bệnh viện: Bệnh viện Đa khoa Yên Bình Thái Nguyên và Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên giai đoạn 2, sử dụng các nguồn lực hiệu quả, tiết kiệm chi phí mang lại lợi nhuận doanh thu cao nhất.
2. Thực hiện triển khai dự án Bệnh viện đa khoa Yên Bình Thái Nguyên giai đoạn 2 theo đúng tiến độ đã được phê duyệt.
3. Đào tạo nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ công nhân viên, tiếp tục cử các y bác sỹ, điều dưỡng, kỹ thuật viên đi học tập nâng cao kiến thức. Từng bước hoàn thiện cơ cấu tổ chức, đào tạo phát triển nguồn nhân lực Công ty.
4. Nâng cao chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh, đề nghị phê duyệt thêm nhiều dịch vụ kỹ thuật mới, phát triển các khách hàng tiềm năng, đặc biệt là mảng khám sức khỏe định kỳ cho các đơn vị, tổ chức.
5. Hiệu chỉnh bổ sung quy trình, quy định quy chế của công ty cho phù hợp với công tác sản xuất kinh doanh của công ty.
6. Tăng cường quản trị doanh nghiệp đảm bảo tăng doanh thu, giảm chi phí để nâng cao hiệu quả hoạt động.
7. Đảm bảo đời sống tinh thần và vật chất cho CBCNV, ổn định việc làm và cải thiện đời sống Người lao động trên cơ sở tăng năng suất lao động và hiệu quả.

8. Thực hiện liên doanh, liên kết đầu tư xây dựng 2 bệnh viện chuyên khoa: Bệnh viện Sản nhi quốc tế TNH và Bệnh viện mắt quốc tế TNH.

II. Chỉ tiêu cơ bản kế hoạch năm 2021

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh:

a. Kế hoạch chỉ tiêu chuyên môn năm 2021

Stt	Nội dung	Quốc tế	Yên Bình	Toàn Công ty
1	Tổng số lần khám bệnh	215.251	109.912	325.163
2	Giường kế hoạch	200	150	350
3	Giường thực hiện	281	234	515
4	Công suất SD giường (%)	140	154	294
5	Tổng số người vào viện	18.611	12.522	31.133
6	Tổng số người điều trị	18.855	12.587	31.442
7	Tổng số người ra viện	17.889	12.046	29.935
8	TS người chuyển viện Nội trú	689	238	927
9	TS Chuyển viện Ngoại trú	1.801	114	1.915
10	Tổng số người C/khoa	244	145	389
11	Tổng số người tử vong		-	0
12	Tổng số người (Ra+CV+CK+TV)	20.198	12.305	32.503
13	Tổng số ngày ĐT nội trú	102.487	84.323	186.810
14	Tổng số ngày ra viện	111.208	89.364	200.572
15	Ngày DT trung bình ra viện	7,00	7	7
16	Tổng số lần PT+ TT	87.715	59.408	147.123
*	Phẫu thuật Nội soi	491	397	888
*	Phẫu thuật Mở	3.586	1.405	4.991
*	Thủ thuật	98.985	57.606	156.591
17	Tổng số chụp X.quang	75.049	30.166	105.215
18	Tổng số lần CT-Tcanner	3.760	1.817	5.577
19	Tổng số lần chụp MRI	6.287	2.601	8.888

20	Tổng số Siêu âm	88.803	41.683	130.486
21	Thăm dò chức năng	30.898	16.383	47.281
22	Tổng số TB xét nghiệm	612.289	258.606	870.895
23	Tổng số nội soi TMH	9.162	3.316	12.478
24	Tổng số Nội soi tiêu hóa	19.135	4.526	23.661

b. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021

Với nhu cầu khám chữa bệnh ngày càng tăng cao của người dân các tỉnh Tây Bắc Bộ, các khó khăn đến từ tình hình kinh tế vĩ mô, bên cạnh đó là diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19 nửa đầu năm 2021, Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên đã đưa ra mục tiêu, kế hoạch kinh doanh cho năm 2021 như sau:

Chỉ tiêu	Thực hiện Năm 2020	Kế hoạch Năm 2021
Doanh thu	335.604.966.911	420.000.000.000
Lợi nhuận sau thuế	108.969.174.901	139.000.000.000

Đồng thời công ty tiếp tục đầu tư hoàn thiện cơ sở hạ tầng của giai đoạn II Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên cùng Bệnh viện Đa khoa Yên Bình Thái Nguyên, phục vụ nhu cầu người dân trên địa bàn toàn tỉnh, tiếp tục công tác quản trị tốt doanh thu, chi phí để đảm bảo lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trong năm 2021 giữ vững mức ổn định.

2. Các giải pháp thực hiện kế hoạch:

2.1. Lập kế hoạch mua sắm thuốc, vật tư, hóa chất sẵn sàng cho công tác khám chữa bệnh, khắc phục giảm dần các thiếu sót trong quá trình khám chữa bệnh, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh của 2 bệnh viện.

2.2. Tập trung làm tốt công tác đào tạo chuyên môn, nâng cao tay nghề khám chữa bệnh đối với đội ngũ y bác sỹ, đa dạng các hình thức đào tạo, Chuẩn bị đầy đủ nhân sự và phương tiện khám chữa bệnh cho các dự án.

2.3. Hoàn thiện cơ cấu tổ chức và xây dựng ngày càng hoàn chỉnh hệ thống các quy chế, quy trình, quy định phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

2.4. Thực hiện tổ chức quản lý tài sản, máy móc thiết bị y tế sử dụng và khai thác hiệu quả tài sản của Công ty, sử dụng quản lý tài sản bằng mã vạch qr code.

2.5. Công ty cần tiếp tục duy trì và nâng cao uy tín trong công tác khám, chữa bệnh; triển khai các dịch vụ kỹ thuật tiên tiến để thu hút các bác sĩ trẻ giỏi về học tập và

công tác, từ đó hướng tới công tác quy hoạch cán bộ sẵn sàng thay thế các vị trí quan trọng của Công ty được chọn lựa kỹ càng, đúng quy trình.

2.6. Thực hiện tốt công tác tối ưu hóa chi phí trong sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng; Đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông bên ngoài để hình ảnh của hai bệnh viện được biết đến nhiều hơn.

2.7. Phối hợp công đoàn tổ chức các hoạt động văn hóa tinh thần, chăm sóc sức khỏe và cải thiện tốt nhất điều kiện ăn ở, sinh hoạt của CBCNV, phát động các phong trào thi đua có tổng kết đánh giá, khen thưởng kịp thời.

2.8. Thiết lập kênh thông tin cho phép nhân viên, người bệnh và người nhà người bệnh phản ánh về các hành vi, sự kiện bất thường có khả năng gây thiệt hại cho Bệnh viện và cho khách hàng.

Trên đây là báo cáo Kết quả SXKD năm 2020 và Kế hoạch SXKD năm 2021 của Công ty cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên. Với tinh thần quyết tâm, năng động của toàn thể Cán bộ công nhân viên, Công ty tin tưởng sẽ hoàn thành được các mục tiêu đề ra và đạt được những thành tựu tốt đẹp trong năm 2021

Kính trình./.

Thái Nguyên, ngày 05 tháng 05 năm 2021

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**

(đã ký)

Hoàng Tuyên

**CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH
VIỆN QUỐC TẾ THÁI NGUYÊN**

Số: 203 /TTr-HĐQT

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Thái Nguyên, ngày 05 tháng 05 năm 2021

TỜ TRÌNH

Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động và Quy chế quản trị nội bộ của Công ty.

Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội về kết quả hoạt động năm 2020 như sau:

Chi tiết xem tại Báo cáo đính kèm.

Kính đề nghị các cổ đông cho ý kiến biểu quyết thông qua vấn đề nêu trên.

Trân trọng !

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu: VT, PC, Hồ sơ Đại hội.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**

(đã ký)

Hoàng Tuyên

Thái Nguyên, ngày 05 tháng 05 năm 2021

BÁO CÁO
Về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020

I. THÔNG TIN THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 tổ chức ngày 24/06/2020 đã miễn nhiệm trước hạn Hội đồng quản trị Công ty để bầu Hội đồng quản trị mới cho nhiệm kỳ 2020-2025, nên:

Từ ngày 01/01/2020 đến ngày 24/06/2020, Hội đồng quản trị Công ty gồm có 7 thành viên gồm:

Stt	Tên thành viên	Chức danh
1	Ông Hoàng Tuyên	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Lê Xuân Tân	Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
3	Ông Nguyễn Văn Thủy	Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
4	Ông Lương Đình Hiền	Ủy viên HĐQT
5	Ông Nguyễn Vũ Phương	Ủy viên HĐQT
6	Bà Nguyễn Thị Ngọc Thu	Ủy viên HĐQT
7	Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy	Ủy viên HĐQT

Từ ngày 24/06/2020 đến nay, Hội đồng quản trị Công ty gồm 5 thành viên gồm:

Stt	Tên thành viên	Vị trí/chức danh
1.	Ông Hoàng Tuyên	Chủ tịch HĐQT
2.	Ông Lê Xuân Tân	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm TGD
3.	Ông Nguyễn Văn Thủy	Thành viên HĐQT có điều hành
4.	Ông Vũ Hồng Minh	Thành viên HĐQT độc lập, không điều hành
5.	Ông Nguyễn Xuân Đôn	Thành viên HĐQT không điều hành

Với 5 thành viên HĐQT như hiện tại, Hội đồng quản trị Công ty chưa đảm bảo tỷ lệ số thành viên Hội đồng quản trị độc lập, không điều hành theo quy định của pháp luật là 1/3. Do đó, Hội đồng quản trị Công ty đã lập tờ trình riêng đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua việc bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT độc lập để đảm bảo tỷ lệ theo quy định của pháp luật. Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông Công ty lưu ý.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2020

Năm 2020 là năm hoạt động quan trọng nhất kể từ khi thành lập Công ty đến nay. Trong năm vừa qua, Hội đồng quản trị của Công ty đã điều hành hoạt động quản trị của Công ty đúng chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ Công ty, cũng như các nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông Công ty giao.

Điểm nhấn nổi bật nhất liên quan đến hoạt động quản trị của Hội đồng quản trị trong 2020 gồm các sự kiện sau:

1. Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thành công tốt đẹp.

Ngày 24/06/2020, trong bối cảnh dịch bệnh Covid19 diễn ra rất phức tạp, đặc biệt với tư cách là một trong số ít các công ty đại chúng quy mô lớn hoạt động trong lĩnh vực khám chữa bệnh; Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thành công tốt đẹp bằng phương thức họp trực tuyến kết hợp với họp trực tiếp. Việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thành công tốt đẹp đã là tiền đề quan trọng cho việc thực hiện các hoạt động quản trị trong năm 2020 của Công ty, và quan trọng hơn hết là việc niêm yết cổ phiếu của Công ty tại Sở giao dịch chứng khoán Tp Hồ Chí Minh.

2. Thông qua việc tinh gọn bộ máy điều hành của Công ty:

Cụ thể, Hội đồng quản trị đã quyết định giảm số lượng thành viên Ban giám đốc Công ty từ 06 người về 02 người, trong đó miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc của các ông Miễn nhiệm các Lê Xuân Thủy, Trương Đồng Tâm, Lý Quốc Toàn và Nông Minh Chức khỏi chức vụ Phó Tổng Giám đốc của Công ty, chỉ giữ lại Ban giám đốc gồm:

- Tổng Giám đốc - ông Lê Xuân Tân phụ trách chuyên môn y tế và việc điều hành hoạt động thường nhật của Công ty, và

- Phó Tổng Giám đốc - ông Nguyễn Văn Thủy, phụ trách chính về công tác đầu tư, xây dựng của Công ty.

Các thành viên bị miễn nhiệm vẫn được giữ các chức vụ Giám đốc hoặc Phó giám đốc các Bệnh viện của Công ty, để đảm bảo tách biệt bộ máy điều hành doanh nghiệp và bộ máy quản lý bệnh viện, nhằm giúp nâng cao hiệu quả hoạt động của các Bệnh viện của Công ty.

3. Hoàn tất các thủ tục niêm yết cổ phiếu

Một bước ngoặt, thành công lớn đặc biệt quan trọng trong việc quản lý, điều hành hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty là việc hoàn thiện các thủ tục để đăng ký lưu

ký chứng khoán của Công ty tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam ngày 11/11/2020, và làm tiền đề cho việc niêm yết cổ phiếu của Công ty tại Sở giao dịch chứng khoán Tp Hồ Chí Minh ngày 06/01/2021 của Công ty.

Việc niêm yết cổ phiếu của Công ty đã tạo điều kiện cho các cổ đông giao dịch cổ phiếu thuận lợi hơn, tăng tinh thần thanh khoản cho cổ phiếu của công ty; đồng thời tăng cường uy tín, vị thế của công ty so với các đối thủ cạnh tranh cũng như trong mắt các cơ quan quản lý nhà nước; đặc biệt thì việc niêm yết cổ phiếu đã tạo thuận lợi rất lớn khi đã chuẩn bị sẵn cho công ty một kênh huy động vốn đầu tư đặc biệt hiệu quả trong bối cảnh công ty đang có nhiều dự án tiềm năng, chuẩn bị đầu tư trong thời gian tới.

4. Đưa Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên giai đoạn 2 đi vào hoạt động

Một trong những thành công lớn trong năm 2020 là việc đưa Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên giai đoạn 2 đi vào hoạt động vào tháng 8/2020. Việc xây dựng và đưa Bệnh viện đi vào hoạt động trước tiến độ là một sự cố gắng lớn của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc công ty, tạo bộ mặt mới, hình ảnh mới của Bệnh viện, của Công ty trong thời gian chuẩn bị niêm yết.

Việc đưa Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên giai đoạn 2 đi vào hoạt động vượt tiến độ cũng góp phần giúp đảm bảo tăng trưởng doanh thu của Công ty trong bối cảnh năm 2020 là một năm vô cùng khó khăn do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, ảnh hưởng nghiêm trọng đến doanh thu của Công ty do sụt giảm lượng người đến khám bệnh, chữa bệnh.

5. Hoàn tất thủ tục thành lập các công ty liên kết để đầu tư xây dựng Bệnh viện mắt và Bệnh viện Sản – Nhi

Phương hướng phát triển dài hạn của công ty là ngày càng nâng cao chất lượng dịch vụ; tăng cường cung cấp các dịch vụ y tế chất lượng cao bằng việc đầu tư xây dựng thêm nhiều bệnh viện mới kết hợp với việc thực hiện chuyên môn hóa, chuyên nghiệp hóa hoạt động của các cơ sở cũ.

Dự kiến trong thời gian tới (nếu có thể là trong năm 2021), Công ty cũng sẽ công bố về việc đầu tư hoặc liên kết đầu tư một số Bệnh viện mới tới các cổ đông.

6. Về mặt quản trị nhân sự:

Trong năm vừa qua, Công ty đã tăng cường tuyển dụng nhân sự, trong đó, cuối năm 2019 Công ty tuyển dụng 566 nhân sự, thì năm đến cuối năm 2020 đã lên đến 719 nhân sự (tăng 27%). Công ty cũng đã hoàn tất việc tuyển dụng số lượng lớn người lao động có trình độ chuyên môn chất lượng cao, cụ thể như sau:

Chỉ tiêu nhân sự chất lượng cao	Năm 2019	Năm 2020	Tăng trưởng (%)
Phó GS. Tiến sỹ	01	02	100%
Bác sỹ CK II	11	13	18,2%
Bác sỹ CK I	43	61	41,9%

Thạc sỹ Bác sỹ	21	17	-19%
Bác sỹ chuyên khoa	83	105	26,5%

7 Về mặt tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh:

Năm 2020 là một năm rất khó khăn do dịch bệnh Covid-19, nhưng do Công ty đã đưa Bệnh viện đa khoa Yên Bình Thái Nguyên đi vào hoạt động từ tháng 12/2019, đồng thời đưa Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên giai đoạn 2 đi vào hoạt động tháng 8/2020, nên đã góp phần giúp:

- Doanh thu tăng trưởng 21,84% từ 275.448.933.320đ lên 335.604.966.911,
- Lợi nhuận trước thuế tăng trưởng 19,96% từ 93.349.741.862đ lên 111.979.118.993đ,
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu tăng trưởng 22,65% từ 2.141đ/cp lên 2.626đ/cp;
- Tổng cộng nguồn vốn tăng trưởng 31,5% từ 879.953.204.630đ lên 1.157.095.445.221đ

8. Hoạt động của từng thành viên Hội đồng quản trị trong năm 2020.

Chủ tịch HĐQT – Ông Hoàng Tuyên:

- Thực hiện quản lý, điều hành hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020 đúng chức năng, nhiệm vụ được giao.
- Trực tiếp chỉ đạo tổ chức triển khai thi hành các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, đảm bảo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty được thi hành trên thực tế.
- Trực tiếp chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban giám đốc để tổ chức thi hành các nghị quyết của Hội đồng quản trị công ty.

Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc - Ông Lê Xuân Tân:

- Thực hiện các nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị đúng chức năng, nhiệm vụ được giao.
- Thực hiện quản lý, điều hành hoạt động của Ban giám đốc đúng chức năng, nhiệm vụ được giao.
- Tổ chức thi hành các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty hiệu quả, đúng tiến độ.

Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc - Ông Nguyễn Văn Thủy:

- Thực hiện các nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị đúng chức năng, nhiệm vụ được giao.
- Thực hiện việc chỉ đạo, quản lý, điều hành các hoạt động đầu tư xây dựng của Công ty đúng quy định và vượt tiến độ

Các thành viên HĐQT: Ông Vũ Hồng Minh, Nguyễn Xuân Đôn:

- Thực hiện các nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị đúng chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Đưa ra các ý kiến để Chủ tịch Hội đồng quản trị, Ban giám đốc thực hiện hoạt động quản lý điều hành một cách hiệu quả, hợp lý, hợp pháp, đảm bảo quyền lợi của cổ đông Công ty.

III. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2021

Trong bối cảnh tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn ra vẫn rất phức tạp, còn nhiều nguy cơ tiềm ẩn việc lan truyền dịch bệnh vào Việt Nam và gây ra ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động của Công ty như giai đoạn năm 2020 như vừa qua; thì năm 2021 dự kiến sẽ là tiếp tục là một năm còn nhiều biến động; và cũng là năm dự kiến sẽ có nhiều thay đổi ảnh hưởng lớn đến việc phát triển của Công ty.

Trong đó, Hội đồng quản trị Công ty sẽ thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chính trong năm 2021 như sau:

1. Hoàn tất việc phân phối lợi nhuận lũy kế đến hết năm 2020 cho cổ đông theo Nghị quyết số 157/NQ-DHDCD của Đại hội đồng cổ đông Công ty ngày 15/04/2021 (thông qua hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản)

2. Tiếp tục triển khai công tác đầu tư xây dựng Bệnh viện đa khoa Yên Bình Thái Nguyên giai đoạn 2, phần đầu triển khai các bước của dự án vượt tiến độ để đưa bệnh viện đi vào hoạt động nhằm tăng cường doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

3. Tiếp tục chỉ đạo Ban giám đốc giám sát, đảm bảo hiệu quả, chất lượng các dịch vụ y tế đang cung cấp cũng như bổ sung thêm nhiều các dịch vụ y tế chất lượng cao tương tự các dịch vụ các Bệnh viện tuyến trung ương đang triển khai thực hiện để tăng cường hình ảnh, uy tín của các bệnh viện của Công ty để đảm bảo hiệu quả, kết quả kinh doanh như đã trình tại tờ trình kế hoạch kinh doanh năm 2021.

4. Nghiên cứu triển khai thực hiện việc tăng vốn điều lệ của Công ty thêm khoảng 300.000.000.000đ (Ba trăm tỷ đồng) trong năm 2021 để có thêm nguồn tài chính phục vụ cho việc đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh của Công ty.

5. Đầu tư hoặc liên kết đầu tư một số Bệnh viện mới tại Hà Nội và một số tỉnh thành khác trên cả nước.

Trân trọng !

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu: VT, PC, Hồ sơ Đại hội.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**

(đã ký)

Hoàng Tuyên

**CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH
VIỆN QUỐC TẾ THÁI NGUYÊN**

Số: 204 /TTr-BKS

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Thái Nguyên, ngày 05 tháng 05 năm 2021

TỜ TRÌNH

Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên về kết quả hoạt động năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động và Quy chế quản trị nội bộ của Công ty.

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên xin báo cáo Đại hội về kết quả hoạt động năm 2020 với các nội dung như sau:

Chi tiết xem tại báo cáo đính kèm

Trân trọng !

**T/M. BAN KIỂM SOÁT
Trưởng Ban**

(đã ký)

Vũ Văn Thành

Số: 205 /TTr-HDQT

Thái Nguyên, ngày 05 tháng 05 năm 2021

TỜ TRÌNH

Thông qua mức thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2020
Công ty cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động và Quy chế quản trị nội bộ của Công ty.

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội thông qua mức thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát như sau:

1. Mức thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị năm 2020:

St t	Họ và tên	Vị trí/chức danh	Mức thù lao (VND)	Ghi chú
1.	Ông Hoàng Tuyên	Chủ tịch HĐQT	180.000.000	15.000.000 đ/tháng
2.	Ông Lê Xuân Tân	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm TGD	144.000.000	12.000.000 đ/tháng
3.	Ông Nguyễn Văn Thủy	Thành viên HĐQT có điều hành	120.000.000	10.000.000 đ/tháng
4.	Ông Vũ Hồng Minh	Thành viên HĐQT độc lập, không điều hành	48.000.000	8.000.000 đ/tháng
5.	Ông Nguyễn Xuân Dôn	Thành viên HĐQT không điều hành	48.000.000	8.000.000 đ/tháng
Tổng cộng			540.000.000	

Ghi chú: Thời gian hưởng thù lao đã được làm tròn theo tháng.

2. Mức thù lao cho thành viên Ban kiểm soát năm 2020:

Stt	Họ và tên	Vị trí/chức danh	Mức thù lao (VND)	Ghi chú
1	Vũ Văn Thành	Trưởng Ban	60.000.000	10.000.000đ/tháng
2	Lê Thị Hào	Thành viên	48.000.000	8.000.000đ/tháng
3	Hoàng Thắng	Thành viên	48.000.000	8.000.000đ/tháng

Ghi chú: Thời gian hưởng thù lao đã được làm tròn theo tháng.
Kính đề nghị các cổ đông cho ý kiến biểu quyết thông qua vấn đề nêu trên.
Trân trọng !

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu: VT, PC, Hồ sơ Đại hội.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**

(đã ký)

Hoàng Tuyên

**CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH
VIỆN QUỐC TẾ THÁI NGUYÊN**

Số: 206 /TTr-HĐQT

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Thái Nguyên, ngày 05 tháng 05 năm 2021

TỜ TRÌNH

**Thông qua việc bổ sung tên viết tắt và tên viết bằng tiếng nước ngoài của
Công ty cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động và Quy chế quản trị nội bộ của Công ty.

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội thông qua việc bổ sung tên viết tắt và tên viết bằng tiếng nước ngoài của Công ty như sau:

Tên viết bằng tiếng nước ngoài: THAI NGUYEN INTERNATIONAL HOSPITAL
JOINT STOCK COMPANY

Tên viết tắt: TNH.,JSC

Kính đề nghị các cổ đông cho ý kiến biểu quyết thông qua vấn đề nêu trên.

Trân trọng !

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu: VT, PC, Hồ sơ Đại hội.

(đã ký)

Hoàng Tuyên

TỜ TRÌNH

**Thông qua việc sửa đổi toàn văn Điều lệ
Công ty cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động và Quy chế quản trị nội bộ của Công ty.

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội thông qua việc sửa đổi toàn văn Điều lệ của Công ty như sau:

Dự thảo điều lệ: gửi kèm tờ trình này.

Lý do phải sửa đổi:

Do Điều lệ Công ty được sửa đổi, bổ sung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 ngày 24 tháng 06 năm 2020 (Điều lệ 2020) có nhiều nội dung không còn phù hợp trong bối cảnh các quy định của pháp luật làm cơ sở cho việc xây dựng và thi hành Điều lệ 2020 đã hết hiệu lực, và cũng do nhiều quy định của pháp luật hiện hành liên quan đến các hoạt động quản trị doanh nghiệp niêm yết đang có nội dung khác biệt, xung đột với Điều lệ 2020; vậy nên để phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành; đồng thời, để phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty là công ty đại chúng quy mô lớn đang niêm yết cổ phiếu, Công ty cần sửa đổi lại toàn văn Điều lệ 2020 của Công ty.

Kính đề nghị các cổ đông cho ý kiến biểu quyết thông qua vấn đề nêu trên.

Trân trọng !

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu: VT, PC, Hồ sơ Đại hội.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**

(đã ký)

Hoàng Tuyên

**MỤC LỤC ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN QUỐC TẾ THÁI NGUYÊN**

CHƯƠNG I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ.....	3
Điều 1. Giải thích thuật ngữ	3
CHƯƠNG II. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY	4
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở của Công ty.....	4
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty	4
Điều 4. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty.....	5
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty	6
Điều 6. Dấu của doanh nghiệp.....	6
CHƯƠNG III. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP.....	6
Điều 7. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập	6
Điều 8. Chứng nhận cổ phiếu	7
Điều 9. Chứng chỉ chứng khoán khác	7
Điều 10. Chuyển nhượng cổ phần	7
Điều 11. Quyền của cổ đông	7
Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông	9
CHƯƠNG IV. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	10
Điều 13. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát.....	10
MỤC 1. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	10
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông.....	10
Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	12
Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.....	13
Điều 17. Thay đổi các quyền.....	14
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.....	15
Điều 19. Các điều kiện tiên hành họp Đại hội đồng cổ đông	16
Điều 20. Thể thức tiên hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.....	16
Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua.....	18
Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	19
Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	20
Điều 24. Phản đối hoặc yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	21
MỤC 2. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	22
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.....	22
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.....	23
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	23
Điều 28. Thủ lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	25
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị	25

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị	26
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị	27
Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty	28
MỤC 3. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	28
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý	28
Điều 34. Người điều hành Công ty.....	29
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc.....	29
Điều 36. Trách nhiệm của Tổng giám đốc về Công nhân viên và công đoàn.....	30
MỤC 4. BAN KIỂM SOÁT	30
Điều 37. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)	30
Điều 38. Thành phần Ban Kiểm soát.....	30
Điều 39. Trưởng Ban kiểm soát	31
Điều 40. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát.....	31
Điều 41. Cuộc họp của Ban kiểm soát.....	32
Điều 42. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát.....	32
MỤC 5. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	32
Điều 43. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	33
Điều 44. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	33
CHƯƠNG V. MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP	34
Điều 45. Phân phối lợi nhuận	34
Điều 46. Tài khoản ngân hàng	35
Điều 47. Năm tài chính.....	35
Điều 48. Chế độ kế toán	35
Điều 49. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý	35
Điều 50. Báo cáo thường niên	35
Điều 51. Kiểm toán.....	36
CHƯƠNG VI. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ VÀ GIẢI THỂ CÔNG TY	36
Điều 52. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ	36
Điều 53. Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	37
Điều 54. Giải thể công ty	37
Điều 55. Thanh lý	37
CHƯƠNG VII. SỬA ĐỔI VÀ BỔ SUNG ĐIỀU LỆ	38
Điều 56. Điều lệ công ty	38
Điều 57. Ngày hiệu lực.....	38
PHỤ LỤC 01 - DANH SÁCH CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN QUỐC TẾ THÁI NGUYÊN.....	39

PHẦN MỞ ĐẦU

Do Điều lệ Công ty được sửa đổi, bổ sung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 ngày 24 tháng 06 năm 2020 (Điều lệ 2020) có nhiều nội dung không còn phù hợp trong bối cảnh các quy định của pháp luật làm cơ sở cho việc xây dựng và thi hành Điều lệ 2020 đã hết hiệu lực, và cũng do nhiều quy định của pháp luật hiện hành liên quan đến các hoạt động quản trị doanh nghiệp niêm yết đang có nội dung khác biệt, xung đột với Điều lệ 2020; vậy nên:

- Để phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành;
- Để phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty là công ty đại chúng quy mô lớn đang niêm yết cổ phiếu;

Tại cuộc họp thường niên năm 2021, Đại hội đồng cổ đông Công ty thống nhất ban hành Điều lệ này, để sửa đổi lại toàn văn Điều lệ 2020 của Công ty, với nội dung như sau:

Toàn văn Điều lệ này như sau:

CHƯƠNG I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a) *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều lệ này;
- b) *Vốn có quyền biểu quyết* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c) *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- d) *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- đ) *Việt Nam* là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- e) *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu;
- g) *Người điều hành doanh nghiệp* là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;
- h) *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty;
- i) *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
- k) *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;
- l) *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;

m) *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;

n) *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

CHƯƠNG II. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở của Công ty

1. Tên Công ty

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN QUỐC TẾ THÁI NGUYÊN

- Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: THAI NGUYEN INTERNATIONAL HOSPITAL JOINT STOCK COMPANY

- Tên Công ty viết tắt: TNH.,JSC

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty:

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 328 đường Lương Ngọc Quyến, phường Đồng Quang, Tp Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

- Điện thoại: 0208 628 5658

- E-mail: ctcpbenhvienquoctethainguyen@gmail.com

- Website: www.benhvienquoctethainguyen.com

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động theo quy định của pháp luật hoặc Điều lệ Công ty, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

1. Người đại diện theo pháp luật là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

2. Công ty có **01** người đại diện theo pháp luật là người giữ chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty.

3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải cư trú tại Việt Nam, và phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật khi xuất cảnh khỏi Việt Nam, và phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền.

4. Trường hợp hết thời hạn ủy quyền nêu tại văn bản ủy quyền lập theo quy định tại khoản 2 Điều này mà người đại diện theo pháp luật chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì Người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi người đại diện theo pháp luật của Công ty trở lại làm việc tại công ty hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Công ty.

5. Trường hợp người đại diện theo pháp luật của Công ty vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp hoặc chết, mất tích, đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì Hội đồng quản trị cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của công ty.

6. Người đại diện theo pháp luật có trách nhiệm:

a) Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp;

b) Trung thành với lợi ích của doanh nghiệp; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của doanh nghiệp để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c) Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho doanh nghiệp về doanh nghiệp mà mình, người có liên quan của mình làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp chịu trách nhiệm cá nhân đối với thiệt hại cho doanh nghiệp do vi phạm trách nhiệm quy định nêu trên.

Điều 4. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Hoạt động của các bệnh viện, trạm y tế	8610 (Chính)
2	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (bán buôn máy móc thiết bị y tế);	4659

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Công thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia Trường hợp Công ty kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành liên quan.

Điều 6. Dấu của doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).
3. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG III. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 7. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là 415.000.000.000 đồng (bốn trăm mười lăm tỷ đồng)
Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 41.500.000 cổ phần (bốn một triệu năm trăm nghìn cổ phần) với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần (mười nghìn đồng một cổ phần)
2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông được quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan.
4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.
5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các thông tin khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp được nêu tại phụ lục 01 đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này.
Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai tháng (hoặc có thể lâu hơn theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;

b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 9. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 10. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

- c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;
- d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
- đ) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
- e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;
- h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;
- i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;
- k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;
- l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
- m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

- a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
- b) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;
- c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Trường hợp không muốn bỏ phiếu bầu các ứng viên đã được Hội đồng quản trị giới thiệu (trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị) hoặc được Ban kiểm soát giới thiệu (trường hợp bầu Ban kiểm soát); hoặc Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát không giới thiệu hoặc giới thiệu không đủ số lượng ứng viên cần thiết; cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo trình tự như sau:

a) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát cần bầu, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

b) Các cổ đông trực tiếp đề cử, hoặc họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc đề cử hoặc họp nhóm để đề cử cho các cổ đông dự họp biết trước tối thiểu 03 ngày làm việc trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông để Công ty thực hiện việc công bố thông tin và chuẩn bị tài liệu gửi các cổ đông (nếu cần). Kèm theo thông báo phải gửi kèm các tài liệu chứng minh ứng viên đủ các tiêu chuẩn cần thiết của thành viên Hội đồng quản trị hoặc ban kiểm soát theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.

2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

- b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
- a) Vi phạm pháp luật;
 - b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.
8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG IV. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 13. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông.
2. Hội đồng quản trị.
3. Ban kiểm soát.
4. Tổng Giám đốc.

MỤC 1. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.
2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

5. Thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát phải tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để trả lời các câu hỏi của cổ đông tại cuộc họp (nếu có); trường hợp bất khả kháng không tham dự được, thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát phải báo cáo bằng văn bản với Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, công ty mời đại diện tổ chức

kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của công ty.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trừ lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
- e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
- n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

- a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
- c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
- d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc;
- đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
- e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
- g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

- h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
- l) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
- m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
- n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- o) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
- p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- q) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
- s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- t) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;
- u) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật, hoặc theo đề nghị của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản

ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự,

b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Điều kiện, thủ tục, thể thức tiến hành họp và biểu quyết, thông qua nghị quyết tại các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự việc họp Đại hội đồng cổ đông quy định tại Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường theo các trường hợp quy định tại Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

c) Phiếu biểu quyết;

d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
- b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên;
- c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 20. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền

tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dùng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền, trừ trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện tương tự theo quy định về việc thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông đã quy định tại Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư

điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- đ) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;

d) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;

e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 24. Thi hành, phản đối hoặc yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Các nội dung đã được thông qua tại các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trước đó chưa được thực hiện, Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại kỳ họp thường niên gần nhất. Trường hợp có thay đổi nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất thông qua trước khi thực hiện.

2. Cổ đông đã biểu quyết không thông qua nghị quyết về việc tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ công ty có quyền yêu cầu công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến công ty trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.

Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản 1 Điều này với giá thị trường hoặc giá được tính theo giá trị sổ sách của Công ty trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các

bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá định giá. Công ty giới thiệu ít nhất 03 tổ chức thẩm định giá để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.

3. Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

a. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

b. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

MỤC 2. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử, bầu thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b) Trình độ chuyên môn;

c) Quá trình công tác;

d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);

đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;

e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;

g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

3. Căn cứ vào số lượng thành viên Hội đồng quản trị còn thiếu cho nhiệm kỳ hiện tại hoặc cần bầu nhiệm kỳ kết tiếp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng cử viên song song với việc tổ chức đề cử thêm ứng cử viên theo quy định tại khoản 2 Điều này,

Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp.

5. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 6 người.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 (tối thiểu 2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

Công ty cũng phải đảm bảo có 02 thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác; quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k) Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;

s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/ND-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng Giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

- b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
- c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc (nếu không có Phó Chủ tịch HĐQT). Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- b) Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên

của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d) Tham dự các cuộc họp;

đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;

g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;

h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;

i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

MỤC 3. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ

nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 34. Người điều hành Công ty

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng.
2. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
3. Tổng Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.
4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng Giám đốc.
2. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
3. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật.
4. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
 - a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
 - b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
 - d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
 - đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
 - e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc;
 - g) Tuyển dụng lao động;
 - h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế.

Điều 36. Trách nhiệm của Tổng giám đốc về Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

MỤC 4. BAN KIỂM SOÁT

Điều 37. Ứng cử, đề cử, bầu cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)

1. Việc ứng cử, đề cử, bầu cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự việc ứng cử, đề cử, bầu cử thành viên Hội đồng quản trị đã quy định tại Điều lệ này.

2. Căn cứ vào số lượng thành viên Ban kiểm soát còn thiếu cho nhiệm kỳ hiện tại hoặc cần bầu cho nhiệm kỳ kết tiếp, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể giới thiệu ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại ty. Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 38. Thành phần Ban Kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 3 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

- b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
- d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 39. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát, việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

- a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
- b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
- c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 40. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

- 1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty, quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.
- 2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
- 3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác.
- 4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.
- 5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
- 6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- 7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 41. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 42. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

MỤC 5. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 43. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 44. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn

thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cần trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

CHƯƠNG V. MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP

Điều 45. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 46. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 47. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hằng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hằng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Điều 48. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

Điều 49. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 50. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 51. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

CHƯƠNG VI. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ VÀ GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 52. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

Điều 53. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

a) Cổ đông với Công ty;

b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Trường Ban kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

Điều 54. Giải thể công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

a) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

b) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;

c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 55. Thanh lý

1. Sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

a) Các chi phí thanh lý;

b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

c) Nợ thuế;

d) Các khoản nợ khác của Công ty;

đ) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

CHƯƠNG VII. SỬA ĐỔI VÀ BỔ SUNG ĐIỀU LỆ

Điều 56. Điều lệ công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

Điều 57. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 5 chương, 57 điều; được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên nhất trí thông qua ngày 26 tháng 05 năm 2021 tại cuộc họp đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ được lập thành 5 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CHỦ TỊCH HĐQT**

Hoàng Tuyên

PHỤ LỤC 01 - DANH SÁCH CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN QUỐC TẾ THÁI NGUYÊN

Stt	Tên cổ đông	Quốc tịch	Tổng số cổ phần			Loại cổ phần	Địa chỉ liên lạc	CMND	
			Số lượng	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)			Số	Nơi cấp
1	Hoàng Tuyên	Việt Nam	133.190	13.319.000.000	39,73	Cổ phần phổ thông	1514 CT5X2, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội	013177543	CA TP. Hà Nội cấp ngày 28/03/2009
2	Lương Đình Hiền	Việt Nam	38.847	3.884.700.000	15,00	Cổ phần phổ thông	Tổ 27, Phường Phan Đình Phùng, TP. Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên	090426463	CA tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 23/09/2004
3	Nguyễn Vũ Phương	Việt Nam	55.496	5.549.600.000	20,00	Cổ phần phổ thông	Tổ 32, Phường Phan Đình Phùng, TP. Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên	090857411	CA tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 14/10/2013
4	Nguyễn Văn Thủy	Việt Nam	27.748	2.774.800.000	10,00	Cổ phần phổ thông	Xóm Vàng, Xã Tân Hương, Huyện Phò Yên, Tỉnh Thái Nguyên	090094474	CA tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 11/03/2018
5	Lê Xuân Tân	Việt Nam	13.874	1.387.400.000	5,00	Cổ phần phổ thông	Tổ 8, Thị trấn Ba Hàng, Huyện Phò Yên, Tỉnh Thái Nguyên	090451238	CA tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 08/03/2013
6	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Việt Nam	8.325	832.500.000	0,27	Cổ phần phổ thông	301-C8, Phường Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội	013142181	Công an Hà Nội cấp ngày 11/02/2009
Tổng cộng			2.774.800	27.748.000.000	100				

TỜ TRÌNH

**Thông qua việc ban hành lại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty
Công ty cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động và Quy chế quản trị nội bộ của Công ty.

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội thông qua việc hủy bỏ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên đã ban hành ngày 22/03/2019; để ban hành lại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty như sau:

Dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty (mới): gửi kèm tờ trình này.

Lý do phải sửa đổi:

Do Quy chế nội bộ về quản trị Công ty đã được ban hành ngày 22/03/2019 có nhiều nội dung không còn phù hợp trong bối cảnh các quy định của pháp luật làm cơ sở cho việc xây dựng và thi hành Quy chế đã hết hiệu lực, và cũng do nhiều quy định của pháp luật hiện hành liên quan đến các hoạt động quản trị doanh nghiệp niêm yết đang có nội dung khác biệt, xung đột với Quy chế cũ;

Vậy nên để phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành; đồng thời, để phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty là công ty đại chúng quy mô lớn đang niêm yết cổ phiếu, Công ty cần sửa đổi lại toàn văn Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Công ty.

Kính đề nghị các cổ đông cho ý kiến biểu quyết thông qua vấn đề nêu trên.

Trân trọng !

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu: VT, PC, Hồ sơ Đại hội.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**

(đã ký)

Hoàng Tuyên

MỤC LỤC
QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN QUỐC TẾ THÁI NGUYÊN

CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG	3
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng	3
Điều 2. Bộ máy quản trị Công ty.....	3
Điều 3. Nguyên tắc quản trị Công ty.....	4
CHƯƠNG II: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	4
MỤC 1. TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TRỰC TIẾP	4
Điều 4. Thẩm quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông	4
Điều 5. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông và lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông	5
Điều 6. Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông	5
Điều 7. Chương trình, nội dung cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.....	6
Điều 8. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông	6
Điều 9. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông	7
Điều 10. Điều kiện, cách thức tiến hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	8
Điều 11. Cách thức biểu quyết, kiểm phiếu và thông báo kết quả kiểm phiếu	9
Điều 12. Cách thức phân phối nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	10
Điều 13. Lập, công bố Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	10
Điều 14. Các vấn đề liên quan đến việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	11
MỤC 2. MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ TỔ CHỨC ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG DƯỚI HÌNH THỨC HỌP TRỰC TUYẾN HOẶC KẾT HỢP TRỰC TIẾP VÀ TRỰC TUYẾN	11
Điều 15. Phương thức, điều kiện tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến	11
Điều 16. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến	11
Điều 17. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến	12
Điều 18. Cách thức thảo luận, phát biểu ý kiến trực tuyến	13
Điều 19. Cách thức bỏ phiếu, kiểm phiếu, thông báo kết quả kiểm phiếu trực tuyến.....	13
Điều 20. Lập biên bản họp, công bố nghị quyết Đại hội đồng cổ đông	13
CHƯƠNG III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	13
MỤC 1. QUY ĐỊNH CHUNG	13
Điều 21. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....	13
Điều 22. Quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị	14
Điều 23. Thành phần, số lượng, cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị.....	15
Điều 24. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị	16
Điều 25. Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị.....	16
Điều 26. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị	17
Điều 27. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.....	17
Điều 28. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.....	18
Điều 29. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị;	18
Điều 30. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị.	18

Điều 31. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	19
MỤC 2. HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	20
Điều 32. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị	20
Điều 33. Lập biên bản họp Hội đồng quản trị	21
Điều 34. Trường hợp chủ tọa và/hoặc thư ký từ chối ký Biên bản họp Hội đồng quản trị.....	22
Điều 35. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị	22
Điều 37. Việc thành lập và hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị	22
Điều 38. Người phụ trách quản trị công ty.....	23
CHƯƠNG III. BAN KIỂM SOÁT	23
Điều 39. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát	23
Điều 39. Trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát.....	25
Điều 40. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban Kiểm soát.....	26
Điều 41. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban Kiểm soát.....	26
Điều 42. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát	27
Điều 43. Cách thức bầu thành viên Ban Kiểm soát.....	27
Điều 44. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát.....	27
Điều 45. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát	28
Điều 46. Tiền lương và quyền lợi khác của thành viên Ban kiểm soát.....	28
CHƯƠNG IV. TỔNG GIÁM ĐỐC	29
Điều 47. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc	29
Điều 48. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc.....	29
Điều 49. Bổ nhiệm, miễn nhiệm; ký, chấm dứt hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc	30
Điều 50. Tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc	30
CHƯƠNG V. CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC	30
Điều 51. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc.....	30
Điều 52. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc	30
Điều 53. Các trường hợp Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị	30
Điều 54. Báo cáo của Tổng Giám đốc với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao.....	31
Điều 55. Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc	32
Điều 56. Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	32
Điều 57. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị, các thành viên Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc	33
Điều 58. Quy định về việc đánh giá hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác	35
Điều 59. Khen thưởng	35
Điều 60. Kỷ luật	36
Điều 61. Hiệu lực thi hành.....	36

Số:/QC-HĐQT

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 05 năm 2021

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 05 năm 2021;

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên

Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên bao gồm các nội dung sau:

CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế nội bộ về quản trị công ty quy định các nội dung về:

- Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc;
- Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị;
- Việc đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc
- Các vấn đề khác liên quan đến hoạt động quản trị nội bộ Công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và những người liên quan.

Điều 2. Bộ máy quản trị Công ty

1. Đại hội đồng cổ đông
2. Hội đồng quản trị
3. Ban kiểm soát
4. Ban giám đốc

Điều 3. Nguyên tắc quản trị Công ty

1. Tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty.
2. Đảm bảo hiệu quả phù hợp với nhu cầu hoạt động của Công ty và biến động của thị trường.
3. Nâng cao trách nhiệm của các cơ cấu quản trị với cổ đông;
4. Đảm bảo và cân bằng quyền và lợi ích hợp pháp của các bên liên quan trong hoạt động quản trị.

CHƯƠNG II: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

MỤC 1. TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG ĐƯỚI TRỰC TIẾP

Điều 4. Thẩm quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng Quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các trường hợp quy định tại của Điều lệ Công ty hoặc theo quy định của pháp luật. Trường hợp Hội đồng quản trị không thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, thì Ban kiểm soát hoặc cổ đông/nhóm cổ đông thực hiện triệu tập cuộc họp theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, và phải thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, trách nhiệm liên quan khi triệu tập cuộc họp.
2. Thời gian và địa điểm tổ chức cuộc họp Đại hội cổ đông phải sắp xếp chương trình nghị sự, bố trí địa điểm, thời gian hợp lý để các cổ đông tham dự, thảo luận và biểu quyết từng vấn đề trong chương trình họp Đại hội đồng cổ đông phù hợp với khả năng tham dự của đại đa số Cổ đông hoặc tình hình xã hội.
3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
 - a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
 - b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
 - c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
 - d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
 - đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
 - e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
 - g) Các công việc khác phục vụ đại hội.
4. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể thành lập các bộ phận giúp việc để thực hiện hỗ trợ một phần công tác tổ chức Đại hội, ví dụ như Đoàn chủ tịch, Ban kiểm tra tư cách cổ đông, Ban thư ký

Điều 5. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông và lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Công ty phải công bố thông tin theo quy định của pháp luật về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng; cũng như làm việc với Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam để thực hiện việc lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp để đảm bảo danh sách được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông.

3. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục, sao chép tên và địa chỉ liên lạc của cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông; yêu cầu sửa đổi thông tin sai lệch hoặc bổ sung thông tin cần thiết về mình trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông. Người quản lý công ty phải cung cấp kịp thời thông tin hoặc sửa đổi, bổ sung thông tin sai lệch theo yêu cầu của cổ đông; chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại phát sinh do không cung cấp hoặc cung cấp không kịp thời, không chính xác thông tin theo yêu cầu.

Điều 6. Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông

1. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ).

3. Ngoài việc gửi bằng phương thức bảo đảm; thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông cũng có thể được gửi cho cổ đông bằng cách chuyển tận tay hoặc gửi qua bưu điện bằng phương thức bảo đảm tới địa chỉ khác do cổ đông cung cấp ngoài địa chỉ cổ đông đã đăng ký với Công ty hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán. Trường hợp cổ đông đã thông báo cho Công ty bằng văn bản về số fax hoặc địa chỉ thư điện tử, thông báo cũng có thể được gửi tới số fax hoặc địa chỉ thư điện tử đó. Trường hợp cổ đông là người làm việc trong Công ty, thông báo mời họp cũng có thể được gửi bằng phương thức trực tiếp.

4. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi kèm tài liệu, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

c) Phiếu biểu quyết;

d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

Điều 7. Chương trình, nội dung cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chuẩn bị chương trình, nội dung cuộc họp và gửi kèm theo thông báo mời họp. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo mời họp, thì thông báo phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

c) Phiếu biểu quyết;

d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

3. Trường hợp người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông từ chối kiến nghị quy định tại khoản 2 Điều này thì chậm nhất là 02 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chỉ được từ chối kiến nghị nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Vấn đề kiến nghị không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên

d) Trường hợp khác theo quy định của pháp luật và tại Điều lệ công ty.

4. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 2 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 8. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Người triệu tập cuộc họp phải ban hành mẫu văn bản ủy quyền để người dự họp thực hiện việc ủy quyền một cách hợp lệ, thuận tiện và có thể gửi kèm mẫu văn bản này kèm theo thông báo mời họp.

Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Văn bản ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ về việc người được ủy quyền chỉ được ủy quyền tham dự cuộc họp và không có quyền biểu quyết; hay thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ của người dự họp; hay thực hiện một phần quyền biểu quyết với các vấn đề được nêu cụ thể tương ứng theo chương trình dự họp

Trường hợp kèm theo thông báo mời họp có mẫu văn bản ủy quyền có đóng dấu của Công ty, thì cổ đông được trực tiếp sử dụng văn bản ủy quyền này mà không cần chứng thực chữ ký. Trường hợp cổ đông tải mẫu văn bản ủy quyền trên trang điện tử của Công ty hoặc tự lập mẫu ủy quyền khác, thì văn bản ủy quyền cần phải được công chứng/chứng thực chữ ký theo quy định của pháp luật để xác nhận người ký vào bên phía người ủy quyền là cổ đông.

4. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

5. Chủ tọa cuộc họp có quyền từ chối cho người được ủy quyền thực hiện các quyền được nêu không rõ ràng trong văn bản ủy quyền.

6. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 9. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông

1. Người đăng ký dự họp cần mang thông báo mời họp (thư mời) và phải xuất trình bản gốc Chứng minh nhân dân, căn cước công dân, hộ chiếu hoặc giấy tờ pháp lý khác để xác nhận nhân thân theo thông tin đã đăng ký tại Danh sách cổ đông có quyền dự họp của Công ty khi làm thủ tục tham dự cuộc họp.

Người được cổ đông ủy quyền dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền hợp lệ. Nếu cổ đông là pháp nhân, thì người dự họp là người đại diện theo pháp luật của pháp nhân hoặc người được người đại diện theo pháp luật của pháp nhân ủy quyền.

2. Người đăng ký tham dự Đại hội phải ăn mặc, ứng xử văn minh lịch sự, ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban Tổ chức Đại hội quy định.

3. Cổ đông sau khi đăng ký dự họp được cấp bộ tài liệu dự họp gồm toàn bộ tài liệu liên quan đến chương trình đại hội, Phiếu đăng ký thảo luận để thực hiện quyền thảo luận, Phiếu biểu quyết để thực hiện quyền biểu quyết.

4. Cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông muốn có quyền đăng ký ngay và sau khi hoàn thành thủ tục đăng ký có quyền tham gia thảo luận và biểu quyết ngay những vấn đề đang tiếp tục được thảo luận tại đại hội hoặc đối với những vấn đề đang trong quá trình thu phiếu nhưng chưa hoàn thành theo thủ tục chung. Cổ đông dự họp muốn không được yêu cầu được biểu quyết lại những vấn đề đã hoàn thành việc thu phiếu, bất kể vào thời điểm đó đã kiểm phiếu hay chưa. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.

Điều 10. Điều kiện, cách thức tiến hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

2. Sau khi xác định cuộc họp đủ điều kiện khai mạc, Chủ tịch Hội đồng Quản trị chủ trì cuộc họp trong trường hợp Hội đồng Quản trị triệu tập họp Đại hội. Đối với các trường hợp khác, thực hiện theo quy định của pháp luật hoặc Điều lệ Công ty, trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trưởng Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

3. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp và đề nghị Đại hội bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu trước khi tiến hành các nội dung khác.

4. Chương trình và nội dung họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua sau khi Đại hội đã thông qua ban kiểm phiếu. Chương trình đại hội có thể xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp. Quyết định của Chủ tọa về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình đã biểu quyết của Đại hội đồng cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

5. Tùy theo nội dung, tính chất của từng buổi họp, Chủ tọa có thể điều hành Đại hội diễn ra theo phương thức thảo luận xong vấn đề nào sẽ tiến hành biểu quyết ngay cho vấn đề đó, hoặc quyết định thảo luận một số hoặc toàn bộ các vấn đề của chương trình đại hội (thảo luận từng vấn đề) rồi tiến hành biểu quyết các vấn đề đã được thảo luận đó (biểu quyết từng vấn đề).

6. Cổ đông tham dự Đại hội chỉ được phát biểu ý kiến thảo luận sau khi được sự đồng ý của Chủ tọa, phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần

trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội đã được thông qua. Những vấn đề đã được người trước phát biểu thì không phát biểu lại để tránh trùng lặp. Đối với các vấn đề thảo luận quan trọng, Chủ tọa có quyền ưu tiên quyền phát biểu cho các cổ đông đã đăng ký phát biểu qua phiếu đăng ký và gửi cho thư ký trước đó. Cổ đông phải tôn trọng và tuân thủ tuyệt đối việc điều hành của Chủ tọa và Ban tổ chức Đại hội.

7. Trong trường hợp các cổ đông đã phát biểu ý kiến dưới sự điều khiển của chủ tọa, nhưng chương trình họp không cho phép trả lời hết tất cả các câu hỏi hoặc ý kiến của cổ đông, thì những câu hỏi hoặc ý kiến đó phải được Thư ký Đại hội ghi nhận lại và Hội đồng Quản trị có nghĩa vụ phải trả lời bằng văn bản những vấn đề đó trong vòng 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày kết thúc Đại hội. Văn bản trả lời những vấn đề còn lại phải gửi đồng thời cho tất cả các cổ đông dự họp

Điều 11. Cách thức biểu quyết, kiểm phiếu và thông báo kết quả kiểm phiếu

1. Các cổ đông phải tiến hành biểu quyết theo trình tự điều hành của Chủ tọa bằng cách điền đầy đủ thông tin cá nhân tại phiếu biểu quyết, và đánh dấu vào các ô tương ứng trong bảng biểu quyết để biểu quyết cho ý kiến tán thành, không tán thành hoặc không có ý kiến đối với vấn đề biểu quyết.

2. Phiếu biểu quyết hợp lệ là phiếu do Công ty phát cho Cổ đông khi đăng ký dự họp, được điền đủ thông tin cổ đông, ký tên, và tích vào một ô biểu quyết tán thành, không tán thành hoặc không có ý kiến đối với vấn đề biểu quyết.

Trường hợp cổ đông tự in và gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp gửi thư, fax, thư điện tử trước khi kiểm phiếu đại hội thì Phiếu biểu quyết hợp lệ phải có dấu công chứng/chứng thực chữ ký của cổ đông trên phiếu biểu quyết để đảm bảo đúng người ký tên trên Phiếu biểu quyết là cổ đông.

3. Phiếu biểu quyết không hợp lệ là Phiếu biểu quyết không thực hiện đúng các quy định nêu tại khoản 2 Điều này, ví dụ:

- Phiếu biểu quyết không do Công ty phát hành hoặc phát hành sai/thừa;
- Phiếu biểu quyết không điền đầy đủ thông tin tên, địa chỉ, số giấy tờ pháp lý của cổ đông, số cổ phần sở hữu, số phiếu biểu quyết hoặc không có chữ ký của cổ đông/người đại diện cổ đông;
- Phiếu biểu quyết sửa chữa, tẩy xóa dẫn đến việc không xác định rõ thông tin cổ đông hoặc ý kiến biểu quyết hoặc ghi thêm nội dung gây nhầm lẫn.
- Phiếu biểu quyết không đánh dấu ý kiến nào hoặc đánh dấu từ 02 (hai) ý kiến trở lên đối với 01 (một) nội dung cần lấy ý kiến biểu quyết thì phần biểu quyết đối với nội dung đó là không hợp lệ.
- Phiếu biểu quyết bầu cử có số ứng viên được bầu lớn hơn số ứng viên cần bầu hoặc tổng số phiếu cổ đông đã bầu lớn hơn tổng số phiếu cổ đông có và được phép bầu (trường hợp tổng số phiếu đã bầu nhỏ hơn được bầu, thì số phiếu không bầu coi như không tham gia biểu quyết).

4. Cổ đông liên hệ ngay với Ban kiểm tra tư cách cổ đông để cấp đổi hoặc cấp lại Phiếu biểu quyết khi điền sai thông tin hoặc làm thất lạc Phiếu biểu quyết. Phiếu biểu quyết chỉ được cấp đổi, cấp lại trước khi tiến hành kiểm phiếu.

5. Các cổ đông phải tiến hành bỏ phiếu bằng cách bỏ phiếu vào thùng phiếu hoặc chuyển cho thư ký hoặc bộ phận giúp việc của đại hội để chuyển vào thùng phiếu trong thời gian quy định đã được chủ toạ thông báo. Đại hội sẽ không nhận các phiếu được gửi quá thời gian bỏ phiếu, khi đó, cổ đông được xác định là không tham gia biểu quyết.

6. Việc biểu quyết bầu cử thực hiện theo nguyên tắc bầu đôn phiếu đã quy định tại Điều lệ Công ty.

7. Việc kiểm phiếu phải do Ban Kiểm phiếu thực hiện bằng cách kiểm tay kết hợp với các ứng dụng kiểm phiếu điện tử dựa trên mã số, mã vạch (nếu điều kiện công nghệ thông tin và tài chính của công ty cho phép). Việc kiểm phiếu phải được lập thành biên bản có chữ ký của tất cả các thành viên Ban Kiểm phiếu và tất cả các phiếu biểu quyết phải được lưu giữ vào bộ hồ sơ Đại hội. Trưởng ban kiểm phiếu hoặc một thành viên do trưởng ban phân công thực hiện việc báo cáo kết quả kiểm phiếu trước khi bế mạc Đại hội. Việc báo cáo kết quả kiểm phiếu được thực hiện đối với từng vấn đề biểu quyết.

Điều 12. Cách thức phản đối nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông đã biểu quyết không thông qua nghị quyết về việc tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ công ty có quyền yêu cầu công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến công ty trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.

Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản 1 Điều này với giá thị trường hoặc giá được tính theo giá trị sổ sách của Công ty trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá định giá. Công ty giới thiệu ít nhất 03 tổ chức thẩm định giá để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.

Điều 13. Lập, công bố Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;

d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;

đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;

e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 14. Các vấn đề liên quan đến việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản

Thực hiện theo Điều lệ Công ty và pháp luật có liên quan.

MỤC 2. MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ TỔ CHỨC ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG DƯỚI HÌNH THỨC HỌP TRỰC TUYẾN HOẶC KẾT HỌP TRỰC TIẾP VÀ TRỰC TUYẾN

Điều 15. Phương thức, điều kiện tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

1. Tùy theo tình hình xã hội, hoặc vị trí của các cổ đông Công ty, việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông không nhất thiết phải thực hiện họp trực tiếp, mà có thể họp dưới hình thức trực tuyến hoặc kết họp trực tuyến và trực tiếp, trên cơ sở tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho việc dự họp của cổ đông.

2. Công ty có thể tự thực hiện toàn bộ, một phần, hoặc thuê/mượn/sử dụng một hoặc nhiều hệ thống phần mềm của một hoặc nhiều đơn vị để tổ chức các công đoạn của việc họp trực tuyến (đăng ký dự họp và biểu quyết; theo dõi tiến trình họp; nghe, xem chủ tọa, các đại biểu khác hoặc các cổ đông khác phát biểu ...)

3. Các vấn đề khác của cuộc họp mà không được quy định tại mục này, thì thực hiện theo quy định như khi tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông trực tiếp.

Điều 16. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

(áp dụng cho cả trường hợp hợp dưới hình thức trực tuyến hoặc kết hợp trực tuyến và trực tiếp)

1. Cổ đông dự họp trực tuyến được cấp “Tài khoản” gồm “Mã đăng nhập” và “Mật khẩu” và các yếu tố định danh khác (nếu có hoặc nếu cần) do Công ty cung cấp cho cổ đông để truy cập, theo dõi diễn biến đại hội và bỏ phiếu trên hệ thống bỏ phiếu điện tử của Công ty. Tài khoản được cấp dựa trên thông tin nhận diện của bên tham gia đã được đăng ký tại Công ty gồm:

a. “Mã đăng nhập” là Số giấy chứng minh nhân dân; Số thẻ căn cước công dân; Mã số doanh nghiệp; Mã số nhà đầu tư nước ngoài, hoặc các hình thức khác đã được đăng ký tại Công ty hoặc được đăng ký tại Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

b. “Mật khẩu” của cổ đông do cổ đông thực hiện thay đổi thông qua số điện thoại đăng ký của cổ đông để xác thực khi cổ đông thực hiện việc đăng ký cổ đông trước khi khai mạc, để thực hiện quyền tham dự, phát biểu, biểu quyết, bầu và các quyền khác của mình tại phiên họp.

2. Trường hợp cổ đông chưa đăng ký hoặc thay đổi số điện thoại, thông tin cá nhân thì cổ đông cần liên hệ với Công ty để thực hiện đăng ký hoặc cập nhật thông tin theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty để có thể đăng nhập và sử dụng tài khoản ổn định, thuận tiện. Ban tổ chức Đại hội có thể thông báo thông qua các hình thức: trực tiếp hoặc email/điện thoại cho cổ đông để hỗ trợ việc cập nhật/thay đổi thông tin.

3. Cổ đông tự bảo mật tên đăng nhập, mật khẩu và các yếu tố định danh khác được cấp để đảm bảo rằng chỉ có cổ đông mới có quyền thực hiện việc bỏ phiếu trên hệ thống bỏ phiếu điện tử và chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với các thông tin đã đăng ký này.

Trường hợp cổ đông để lộ thông tin đăng nhập hoặc quên mật khẩu cần liên hệ lại ngay cho Công ty và/hoặc đơn vị hỗ trợ kỹ thuật để thực hiện đổi mật khẩu. Công ty không chịu trách nhiệm trong việc cổ đông để lộ thông tin đăng nhập hoặc quên mật khẩu nhưng không thông báo lại cho Công ty dẫn đến việc không thể thực hiện đầy đủ quyền dự họp.

4. Trường hợp Công ty kết hợp việc tổ chức họp trực tuyến và họp trực tiếp, thì cổ đông có thể chuyển việc dự họp trực tiếp sang dự họp trực tuyến bằng việc đăng nhập vào hệ thống.

5. Cổ đông đã thực hiện toàn bộ hoặc một phần việc biểu quyết trước khi khai mạc đại hội cũng được xác định là đã đăng ký dự họp.

Điều 17. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

(áp dụng cho cả trường hợp hợp dưới hình thức trực tuyến hoặc kết hợp trực tuyến và trực tiếp)

1. Việc ủy quyền chỉ có hiệu lực khi thỏa mãn các điều kiện sau:

a) Cổ đông điền đầy đủ các thông tin theo mẫu ủy quyền trực tuyến và hoàn thành thực hiện ủy quyền trực tuyến.

b) Cổ đông lập văn bản ủy quyền được lập theo quy định tại quy chế này, trong đó ghi đầy đủ thông tin số điện thoại, địa chỉ liên lạc và địa chỉ email của bên nhận ủy quyền.

c) Công ty nhận được gửi văn bản ủy quyền gửi về muộn nhất trước khi đại hội khai mạc 01 ngày làm việc (để bộ phận kỹ thuật thực hiện việc cấp tài khoản cho người được ủy quyền)

2. Hủy bỏ ủy quyền đối với cổ đông đã ủy quyền trực tuyến: cổ đông gửi văn bản đề nghị hủy ủy quyền trực tuyến cho Công ty muộn nhất trước lúc đại hội khai mạc.

Hủy bỏ ủy quyền sẽ bị vô hiệu lực nếu đại diện ủy quyền đã tiến hành bỏ phiếu biểu quyết/bầu cử với bất kỳ vấn đề nào của nội dung Chương trình cuộc họp đại hội đồng cổ đông trực tuyến.

Điều 18. Cách thức thảo luận, phát biểu ý kiến trực tuyến

1. Theo sự điều khiển của chủ tọa, cổ đông tham dự trực tuyến có thể phát biểu, góp ý với Đại hội thông qua hệ thống hình ảnh, âm thanh được kết nối với Ban tổ chức Đại hội hoặc thông qua màn hình hội thoại trực tuyến, gửi thư điện tử, chat trực tuyến tới Ban thư ký Đại hội.

2. Nguyên tắc phát biểu thực hiện theo quy định như khi tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông trực tiếp.

Điều 19. Cách thức bỏ phiếu, kiểm phiếu, thông báo kết quả kiểm phiếu trực tuyến

1. Cổ đông lựa chọn một trong ba phương án biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc không ý kiến với mỗi vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội đã được cài đặt tại hệ thống bỏ phiếu điện tử. Trường hợp bầu dồn phiếu, cổ đông thực hiện điền số phiếu mình bầu cho ứng viên vào ô tương ứng với tên ứng viên.

2. Trong trường hợp phát sinh các nội dung ngoài chương trình đại hội đã gửi cho cổ đông, cổ đông có thể biểu quyết, bầu cử bổ sung.

3. Vấn đề nào của chương trình Đại hội mà cổ đông không tham gia biểu quyết, bầu cử thì được coi là cổ đông không tiến hành bỏ phiếu biểu quyết, bầu cử vấn đề đó.

4. Việc kiểm phiếu được hệ thống phần mềm tự động tính toán kết quả tại thời điểm kết thúc việc biểu quyết, bầu cử. Kết thúc thời gian bỏ phiếu, hệ thống không ghi nhận thêm kết quả bỏ phiếu điện tử của cổ đông.

5. Kết quả kiểm phiếu điện tử được tính toán và hiển thị công khai sau khi kết thúc thời gian kiểm phiếu, và được Ban kiểm phiếu công bố gộp với kết quả kiểm phiếu trực tiếp (nếu tổ chức kết hợp họp trực tuyến và trực tiếp)

Điều 20. Lập biên bản họp, công bố nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

Thực hiện tương tự việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông trực tiếp.

CHƯƠNG III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

MỤC 1. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 21. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định của pháp luật, và điều lệ công ty, và các nội dung sau:

1. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động của công ty.

2. Đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến công ty.

3. Đảm bảo hoạt động của công ty tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của công ty.

4. Xây dựng Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố.

5. Giám sát và ngăn ngừa xung đột lợi ích của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác, bao gồm việc sử dụng tài sản công ty sai mục đích và lạm dụng các giao dịch với bên liên quan.

6. Xây dựng Quy chế nội bộ về quản trị công ty và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

7. Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty.

8. Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty.

9. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 22. Quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của công ty và của các đơn vị trong công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:

a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của công ty;

b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;

c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các Công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;

d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với

thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

đ) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của công ty theo quy định của pháp luật.

3. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

Điều 23. Thành phần, số lượng, cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b) Trình độ chuyên môn;

c) Quá trình công tác;

d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);

đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;

e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;

g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

3. Căn cứ vào số lượng thành viên Hội đồng quản trị còn thiếu cho nhiệm kỳ hiện tại hoặc cần bầu nhiệm kỳ kết tiếp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng cử viên song song với việc tổ chức đề cử thêm ứng cử viên theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp.

Điều 24. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

- a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;
- b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;
- c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác, nhưng chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác.
- d) Đối với doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 Luật Doanh nghiệp và công ty con của doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 88 Luật Doanh nghiệp thì thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ;
- đ) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

- a) Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
- b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
- c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;
- d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;
- đ) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ;
- e) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ công ty.

3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

Điều 25. Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

2. Căn cứ vào số lượng thành viên Hội đồng quản trị còn thiếu cho nhiệm kỳ hiện tại hoặc cần bầu nhiệm kỳ kết tiếp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng cử viên song song với việc tổ chức đề cử thêm ứng cử viên theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

3. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp.

Điều 26. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị

Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty.

Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

Điều 27. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của pháp luật;
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- b) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;
- b) Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ tối thiểu theo quy định của pháp luật.
- c) Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 28. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

Sau khi có quyết định về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Công ty phải thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 29. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị;

Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
- g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

Điều 30. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị.

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Tổng giám đốc.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
- b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
- c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 31. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành

viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.

MỤC 2. HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 32. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau:

a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

d) Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.

Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 33. Lập biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian, địa điểm họp;
- c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;

- d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- đ) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

Điều 34. Trường hợp chủ tọa và/hoặc thư ký từ chối ký Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tọa được quyền từ chối ký vào biên bản cuộc họp nếu biên bản do thư ký ghi chép không phản ánh trung thực, chính xác diễn biến cuộc họp.

2. Thư ký cuộc họp được quyền từ chối ký vào biên bản cuộc họp nếu Chủ tọa yêu cầu thêm, bớt, chỉnh sửa biên bản cuộc họp dẫn đến việc biên bản không phản ánh trung thực, chính xác diễn biến cuộc họp.

3. Các nội dung phát sinh tại cuộc họp nhưng nằm ngoài chương trình cuộc họp, nằm ngoài sự điều khiển hợp pháp, hợp lệ của chủ tọa; chỉ được ghi vào biên bản cuộc họp nếu được sự đồng ý của chủ tọa.

Điều 35. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị

Sau khi nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, Công ty phải thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 37. Việc thành lập và hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định nhưng có tối thiểu là 03 người, bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Ưu tiên việc bổ nhiệm thành viên

độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Hội đồng quản trị không điều hành làm Trưởng tiểu ban. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 38. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d) Tham dự các cuộc họp;

đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;

g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;

h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;

i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Trường hợp không thực hiện đúng các nghĩa vụ của mình, người phụ trách quản trị công ty có thể bị miễn nhiệm theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty phải được công bố thông tin theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

CHƯƠNG III. BAN KIỂM SOÁT

Điều 39. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

1. Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.
2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.
4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.
5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.
6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.
10. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.
11. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.
12. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đề nghị của cổ đông.

13. Yêu cầu Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông.
14. Thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.
15. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị.
16. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.
17. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.
18. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
19. Giám sát tình hình tài chính Công ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong các hoạt động.
20. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.
21. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
22. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
23. Chứng kiến Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
24. Trường hợp Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội đồng quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.
25. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 39. Trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.
2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.
3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban Kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.
6. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

Điều 40. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban Kiểm soát

1. Ban kiểm soát có ba thành viên, nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.
3. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.
4. Trường hợp thành viên Ban Kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

Điều 41. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban Kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;
 - b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;
 - c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác;
 - d) Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;
 - đ) Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
 - e) Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó;
 - g) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.
2. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, thành viên Ban kiểm soát công ty đại chúng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 của Luật Doanh nghiệp không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại Công ty.

Điều 42. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Ban Kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Ban Kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 43. Cách thức bầu thành viên Ban Kiểm soát

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

Điều 44. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong trường hợp sau đây:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 45. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban Kiểm soát được công bố bao gồm:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b) Trình độ chuyên môn;

c) Quá trình công tác;

d) Các chức danh quản lý khác;

e) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;

f) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;

g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Ban kiểm soát (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Điều 46. Tiền lương và quyền lợi khác của thành viên Ban kiểm soát

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng

ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

CHƯƠNG IV. TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 47. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc

1. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

2. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;

d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;

g) Tuyển dụng lao động;

h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 48. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc

1. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

2. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp.

b) Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên của công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty và công ty mẹ;

c) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của công ty.

3. Các ứng viên đủ điều kiện nêu trên đều có quyền ứng cử hoặc được đề cử làm Tổng Giám đốc Công ty.

Điều 49. Bổ nhiệm, miễn nhiệm; ký, chấm dứt hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc dựa trên đề nghị của thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban giám đốc, hoặc cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 5% cổ phần phổ thông của công ty trở lên.

2. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

3. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc phải được công bố thông tin theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 50. Tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc

1. Tổng Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

2. Tiền lương của Tổng giám đốc được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

CHƯƠNG V. CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC

Điều 51. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc

Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc được thực hiện theo thủ tục, trình tự triệu tập họp Hội đồng quản trị.

Điều 52. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc

Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị sau khi được ban hành phải được gửi đến cho các Thành viên Ban kiểm soát và Ban giám đốc cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 53. Các trường hợp Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị

1. Ban kiểm soát có thể đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

a) Khi có yêu cầu của cổ đông/nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật doanh nghiệp.

b) Khi xét thấy quyền tiếp cận các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của công ty của Thành viên Ban kiểm soát không được thực hiện đầy đủ theo pháp luật hiện hành và Điều lệ công ty;

c) Khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác sau khi đã thực hiện thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị nhưng người có hành vi vi phạm chưa chấm dứt vi phạm hoặc có giải pháp khắc phục hậu quả;

2. Tổng Giám đốc có thể đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

a) Việc thực hiện các quyền của Tổng Giám đốc bị cản trở;

b) Khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của những người điều hành doanh nghiệp khác sau khi đã thực hiện thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị nhưng người có hành vi vi phạm chưa chấm dứt vi phạm hoặc có giải pháp khắc phục hậu quả;

3. Những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị:

a) Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

b) Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

c) Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

d) Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức cộng đồng theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ Công ty, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

e) Xin ý kiến Hội đồng quản trị đối với Bảng Báo cáo tài chính kiểm toán (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua;

f) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

g) Xin ý kiến Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo;

h) Các nội dung khác khi xét thấy lợi ích của Công ty.

Điều 54. Báo cáo của Tổng Giám đốc với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao

1. Báo cáo về tình hình thực hiện nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

2. Định kỳ hàng quý, hàng năm báo cáo đánh giá tình hình tài chính, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;

3. Báo cáo về những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý;

4. Báo cáo hằng năm về việc triển khai thực hiện các nghĩa vụ đối với môi trường, cộng đồng, người lao động;
5. Báo cáo về tình hình thực hiện các nội dung được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông ủy quyền khác;
6. Thực hiện báo cáo các vấn đề khác theo yêu cầu của Hội đồng quản trị.

Điều 55. Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc

Căn cứ vào báo cáo của Tổng Giám đốc về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao, Hội đồng quản trị sẽ tiến hành kiểm điểm kết quả thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị với Tổng Giám đốc.

Điều 56. Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

1. Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Hội đồng quản trị.

a. Các nội dung phải báo cáo đã được quy định tại Quy chế này.

b. Tổng Giám đốc có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật.

c. Các nội dung khác cần xin ý kiến, báo cáo cho Hội đồng quản trị phải được gửi trước ít nhất là bảy (07) ngày làm việc và Hội đồng quản trị sẽ phản hồi trong vòng bảy (07) ngày làm việc.

d. Riêng trường hợp chấp thuận các hợp đồng, giao dịch theo quy định khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp và có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ hoặc giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty, người đại diện công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

1. Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Ban kiểm soát.

a. Báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do công ty phát hành được gửi đến các Thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.

b. Tổng Giám đốc, người điều hành doanh nghiệp khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của công ty theo yêu cầu của Thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.

c. Cách thức thông báo cho Ban kiểm soát thực hiện như đối với Hội đồng quản trị.

Điều 57. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị, các thành viên Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc

1. Phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát và Hội đồng quản trị:

Ban kiểm soát có vai trò giám sát, phối hợp, tư vấn và thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác. Cụ thể như sau:

a. Thường xuyên thông báo với Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động, tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông;

b. Trong các cuộc họp của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ;

c. Các cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của Ban kiểm soát phải có kết luận bằng văn bản (không trễ hơn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc) gửi cho Hội đồng quản trị để có thêm cơ sở giúp Hội đồng quản trị trong công tác quản lý Công ty. Tùy theo mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra trên, Ban kiểm soát cần phải báo cáo thống nhất với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trước khi báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được ủy quyền bảo lưu ý kiến ghi vào biên bản và Trưởng Ban kiểm soát có trách nhiệm báo cáo với Đại hội đồng cổ đông gần nhất;

d. Trường hợp Ban kiểm soát phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;

e. Thành viên Ban kiểm soát có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật;

e. Đối với các kiến nghị liên quan đến lĩnh vực hoạt động và tài chính của Công ty thì Ban kiểm soát phải gửi văn bản cùng tài liệu liên quan trước ít nhất mười lăm (15) ngày so với ngày dự định nhận được phản hồi;

f. Các nội dung kiến nghị đến Hội đồng quản trị phải được gửi trước ít nhất là bảy (07) ngày làm việc và Hội đồng quản trị sẽ phản hồi trong vòng bảy (07) ngày làm việc.

g. Hội đồng quản trị tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình.

2. Phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc :

Ban kiểm soát có chức năng kiểm tra và giám sát.

a. Trong các cuộc họp của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc (cùng lúc yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận) tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ các vấn đề mà các Thành viên Ban kiểm soát quan tâm;

b. Các cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của Ban kiểm soát phải có kết luận bằng văn bản (không trễ hơn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc) gửi cho Tổng Giám đốc để có thêm cơ sở giúp Tổng Giám đốc trong công tác quản lý Công ty. Tùy theo mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra trên, Ban kiểm soát cần phải bàn bạc thống nhất với Tổng Giám đốc trước khi báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được ủy quyền bảo lưu ý kiến ghi vào biên bản và Trưởng Ban kiểm soát có trách nhiệm báo cáo với Đại hội đồng cổ đông gần nhất;

c. Thành viên Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc tạo điều kiện tiếp cận hồ sơ, tài liệu liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty tại Trụ sở chính hoặc nơi lưu trữ hồ sơ;

d. Đối với thông tin, tài liệu về quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh và báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính, văn bản yêu cầu cung cấp của Ban kiểm soát phải được gửi đến Công ty trước ít nhất bốn mươi tám (48) giờ làm việc so với thời gian dự định nhận được phản hồi. Ban kiểm soát không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

e. Các nội dung kiến nghị về các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh công ty của Ban kiểm soát phải được gửi đến Tổng Giám đốc trước ít nhất bảy (07) ngày làm việc so với ngày dự định nhận được phản hồi.

f. Tổng Giám đốc tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình

3. Phối hợp hoạt động giữa Tổng Giám đốc và Hội đồng quản trị:

Tổng Giám đốc là người thay mặt điều hành hoạt động của Công ty, đảm bảo Công ty hoạt động liên tục và hiệu quả.

a. Khi có kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty, Tổng Giám đốc gửi cho Hội đồng quản trị sớm nhất có thể nhưng không ít hơn bảy (07) ngày trước ngày nội dung đó cần được quyết định;

b. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và cán bộ quản lý;

c. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ công ty, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành;

d. Tổng Giám đốc có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật;

e. Các nội dung Tổng Giám đốc cần xin ý kiến Hội đồng quản trị phải được gửi trước ít nhất là bảy (07) ngày làm việc so với ngày dự định nhận được phản hồi từ Hội đồng quản trị.

Điều 58. Quy định về việc đánh giá hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác

1. Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng các tiêu chuẩn đánh giá hoạt động cho tất cả các đối tượng là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác.

2. Các tiêu chuẩn đánh giá hoạt động phải hài hòa giữa lợi ích của người điều hành doanh nghiệp với lợi ích lâu dài của Công ty và cổ đông. Các chỉ số tài chính và phi tài chính được sử dụng trong đánh giá được Hội đồng quản trị cân nhắc thận trọng và quyết định tại từng thời điểm. Trong đó, các chỉ tiêu phi tài chính có thể được đề cập như: quyền lợi của các bên liên quan, hiệu quả hoạt động, những tiến bộ và cải tiến đạt được, v.v....

3. Hàng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công và các tiêu chuẩn đánh giá đã được thiết lập và các kết quả đã đạt được, Hội đồng quản trị tổ chức thực hiện đánh giá hoạt động thành viên Hội đồng quản trị.

4. Việc đánh giá hoạt động của các Thành viên Ban kiểm soát được tổ chức thực hiện theo phương thức được đề cập tại cơ cấu tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát.

5. Việc đánh giá hoạt động của người điều hành khác thực hiện theo các quy định nội bộ hoặc có thể dựa vào bản tự đánh giá hoạt động của những người điều hành này.

Điều 59. Khen thưởng

1. Hội đồng quản trị hoặc Tiểu ban Lương thưởng (nếu có) có trách nhiệm xây dựng chính sách khen thưởng. Việc khen thưởng được thực hiện dựa trên kết quả đánh giá hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác

2. Các hình thức khen thưởng: bằng tiền, bằng cổ phiếu (phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty) hoặc các hình thức khác do Hội đồng quản trị quyết định. Các hình thức khen thưởng sẽ do Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch trình Hội đồng quản trị phê chuẩn, trường hợp vượt thẩm quyền sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

3. Chế độ khen thưởng đối với đối tượng là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định..

4. Đối với đối tượng là người điều hành doanh nghiệp: nguồn kinh phí thưởng được trích từ Quỹ khen thưởng phúc lợi của Công ty và nguồn hợp pháp khác. Mức khen

thường được căn cứ vào kết quả kinh doanh thực tế hàng năm, Tổng Giám đốc sẽ đề xuất Hội đồng quản trị phê chuẩn, trường hợp vượt thẩm quyền sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 60. Kỷ luật

1. Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng hình thức kỷ luật dựa trên tính chất và mức độ của việc vi phạm. Việc kỷ luật phải có hình thức cao nhất là bãi nhiệm, cách chức.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, người điều hành doanh nghiệp không hoàn thành nhiệm vụ của mình so với yêu cầu với sự trung thực, siêng năng, cẩn trọng sẽ phải chịu trách nhiệm cá nhân về những thiệt hại do mình gây ra.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, người điều hành doanh nghiệp khi thực hiện nhiệm vụ mà có hành vi vi phạm quy định pháp luật hoặc quy định của Công ty thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Trường hợp gây thiệt hại đến lợi ích của Công ty, cổ đông hoặc người khác sẽ phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Điều 61. Hiệu lực thi hành

Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên bao gồm 61 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26 tháng 05 năm 2021, thay thế cho Quy chế nội bộ về quản trị Công ty đã ban hành trước đây.

Nơi nhận:

- DHDCD;
- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Ban giám đốc;
- Các cơ quan/tổ chức liên quan hoặc được báo cáo;
- Lưu: VT, QT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Hoàng Tuyên

TỜ TRÌNH

**Thông qua việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị
Công ty cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động và Quy chế quản trị nội bộ của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty kính đề nghị Đại hội thông qua việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị như sau:

Dự thảo Quy chế: gửi kèm tờ trình này.

Lý do phải ban hành: Thực hiện các quy định tại Luật chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành; Hội đồng quản trị Công ty lập dự thảo Quy chế hoạt động kính trình Đại hội thông qua.

Quy chế được soạn thảo theo mẫu quy định tại Thông tư 116/2020/TT-BTC hướng dẫn Nghị định 155/2020/NĐ-CP về quản trị công ty đại chúng.

Kính đề nghị các cổ đông cho ý kiến biểu quyết thông qua vấn đề nêu trên.

Trân trọng !

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu: VT, PC, Hồ sơ Đại hội.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**

(đã ký)

Hoàng Tuyên

Số:/QC-HĐQT

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 05 năm 2021

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số/NQ-DHDCĐ ngày 26 tháng 05 năm 2021;

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên bao gồm các nội dung sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.

2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Chương II

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:

a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;

b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;

c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;

d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

đ) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.

3. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty niêm yết phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Phó giám đốc (Phó Tổng giám đốc), người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.

2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ công ty quy định.

Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có từ 03 đến 11 thành viên. Điều lệ công ty quy định cụ thể số lượng thành viên Hội đồng quản trị.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.

3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

4. Điều lệ công ty quy định cụ thể số lượng, quyền, nghĩa vụ, cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

- a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;
- b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;
- c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;
- d) Đối với doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 Luật Doanh nghiệp và công ty con của doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 88 Luật Doanh nghiệp thì thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ;
- đ) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

- a) Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
- b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
- c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;
- d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;
- đ) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ;
- e) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ công ty.

3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại

cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Tổng giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc (nếu không có Phó Chủ tịch HĐQT). Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau:

a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau:

a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

b) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

b) Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp;

c) Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số

thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b) Trình độ chuyên môn;

c) Quá trình công tác;

d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);

đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;

e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;

g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Chương III

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

- c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
 - d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
 - đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
 - e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
 - g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
 - h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
 - i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
 - k) Giám sát, chỉ đạo Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
 - l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
 - m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
 - n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
 - o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
 - p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
 - q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - r) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.
3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.
4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho Công

ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;
- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;
- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
- d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
- đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau:

a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;

b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;

c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp;

d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;

đ) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;

e) Xác định thời gian và địa điểm họp;

g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật doanh nghiệp;

h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị.

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định nhưng có tối thiểu là 03 người, bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Ưu tiên việc bổ nhiệm thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Hội đồng quản trị không điều hành làm Trưởng tiểu ban. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Chương IV

CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau:

- a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- b) Có đề nghị của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
- d) Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 17. Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Thời gian, địa điểm họp;

c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;

d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;

đ) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;

e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;

g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

Chương V

BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH

Điều 18. Trình báo cáo hằng năm

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau:

- a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính;
- c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;
- d) Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát.

2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không có quy định khác.

3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn khác dài hơn. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

Điều 19. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham

dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 20. Công khai các lợi ích liên quan

Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác chặt chẽ hơn, việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

Chương VI MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 21. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp

hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế này.

3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

Điều 22. Mọi quan hệ với ban điều hành

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Tổng giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

Điều 23. Mọi quan hệ với Ban Kiểm soát

1. Mọi quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

Chương VII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 24. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên bao gồm 7 chương, 24 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26 tháng 05 năm 2021

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Ban giám đốc;
- Các cơ quan/tổ chức liên quan hoặc được báo cáo;
- Lưu: VT, QT

Hoàng Tuyên

TỜ TRÌNH

**Thông qua việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát
Công ty cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động và Quy chế quản trị nội bộ của Công ty.

Ban kiểm soát Công ty kính đề nghị Đại hội thông qua việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát như sau:

Dự thảo Quy chế: gửi kèm tờ trình này.

Lý do phải ban hành: Thực hiện các quy định tại Luật chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành; Ban kiểm soát Công ty lập dự thảo Quy chế hoạt động kính trình Đại hội thông qua.

Quy chế được soạn thảo theo mẫu quy định tại Thông tư 116/2020/TT-BTC hướng dẫn Nghị định 155/2020/NĐ-CP về quản trị công ty đại chúng.

Kính đề nghị các cổ đông cho ý kiến biểu quyết thông qua vấn đề nêu trên.

Trân trọng !

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu: VT, PC, Hồ sơ Đại hội.

**T/M. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

(đã ký)

Vũ Văn Thành

Số:/QC-BKS

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 05 năm 2021

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 05 năm 2021;

Ban kiểm soát ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên;

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên bao gồm các nội dung sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát được áp dụng cho Ban kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban Kiểm soát.

Chương II

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Điều 3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.
2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.
3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban Kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.
6. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có ba thành viên, nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.
3. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.
4. Trường hợp thành viên Ban Kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;
 - b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;
 - c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác;

d) Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;

đ) Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

e) Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó;

g) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

2. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, thành viên Ban kiểm soát công ty đại chúng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 của Luật Doanh nghiệp không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại Công ty.

Điều 6. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.

3. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do Điều lệ công ty quy định.

Điều 7. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Ban Kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Ban Kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong trường hợp sau đây:

- a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp;
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c) Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:

- a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
- d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban Kiểm soát được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;

- c) Quá trình công tác;
 - d) Các chức danh quản lý khác;
 - đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
 - e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
 - g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Ban kiểm soát (nếu có).
2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Chương III

BAN KIỂM SOÁT

Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát

1. Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.
2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.
4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.
5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.
6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.
10. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.
11. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.
12. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đề nghị của cổ đông.
13. Yêu cầu Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông.
14. Thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.
15. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị.
16. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.
17. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.
18. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
19. Giám sát tình hình tài chính Công ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong các hoạt động.
20. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.
21. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
22. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

23. Chứng kiến Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

24. Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội đồng quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

25. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:

- a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;
- b) Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
- c) Báo cáo của Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành.

2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.

Điều 13. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông

1. Ban kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

- a) Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;
- b) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp;
- c) Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông của Ban kiểm soát nhưng Hội đồng quản trị không thực hiện.

2. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.

3. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này sẽ được Công ty hoàn lại.

Chương IV

CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT

Điều 14. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát.
2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 15. Biên bản họp Ban kiểm soát

Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

Chương V

BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH

Điều 16. Trình báo cáo hàng năm

Các Báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây:

1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát.
3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát.
4. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.
5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.
6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác.

7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cổ đông.

8. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

Điều 17. Tiền lương và quyền lợi khác

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan

1. Thành viên Ban kiểm soát của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên Ban kiểm soát chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

4. Thành viên Ban kiểm soát có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Ban

kiểm soát hoặc với những người có liên quan của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

5. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Chương VI

MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát

Các thành viên Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty. Trưởng Ban Kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban kiểm soát nhưng không có quyền chỉ phối các thành viên Ban kiểm soát.

Điều 20. Mối quan hệ với ban điều hành

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với ban điều hành Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của ban điều hành.

Điều 21. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên, bao gồm 7 chương, 22 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26 tháng 05 năm 2021

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nơi nhận:

- ĐHCĐ;
- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Ban giám đốc;
- Các cơ quan/tổ chức liên quan hoặc được báo cáo;
- Lưu: VT, BKS

Vũ Văn Thành

Số: 212/TTr-HĐQT

Thái Nguyên, ngày 05 tháng 05 năm 2021

TỜ TRÌNH

Thông qua bầu bổ sung 01 thành viên Hội đồng quản trị năm 2020 và giới thiệu ứng viên tham gia Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động và Quy chế quản trị nội bộ của Công ty.

Do hội đồng quản trị công ty hiện tại chỉ gồm 05 thành viên, trong đó tỷ lệ thành viên độc lập là 1/5, chưa đảm bảo tỷ lệ số thành viên Hội đồng quản trị độc lập theo quy định của pháp luật là 1/3.

Do đó, Hội đồng quản trị Công ty đã lập tờ trình riêng đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua việc bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT độc lập để đảm bảo tỷ lệ theo quy định của pháp luật.

Để có nhân sự phù hợp, đáp ứng các tiêu chí cần thiết, Hội đồng quản trị xin giới thiệu 01 ứng viên để Đại hội đồng cổ đông công ty bầu bổ sung làm thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2020-2025 như sau:

Họ và tên	TRẦN THIÊN SÁCH
Giới tính	Nam
Ngày sinh	10/12/1973
Nơi sinh	Huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang
Giấy chứng thực cá nhân	CMND số 013410472 do CA Hà Nội cấp ngày 14/04/2011
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	P1006, IPI Imperial plaza 360 Giải Phóng, F. Phương Liệt, Q Thanh Xuân, Tp Hà Nội
Điện thoại	098 550 00 88
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Đại học kinh tế, Dược sĩ Đại Học

Quá trình công tác:	
Từ năm 1994 đến nay	Công tác tại Công ty CP Dược Hậu Giang, chi nhánh Thái Nguyên
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Không
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Giám đốc chi nhánh Thái Nguyên - Công ty CP Dược Hậu Giang
Số cổ phần sở hữu	210.012 cổ phần
Tiền án, Tiền sự	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
Những khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan tới Công ty	Không
Những người có liên quan nắm giữ cổ phần	Không

Ngoài ra, các cổ đông, nhóm cổ đông có thể thực hiện quyền đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty theo mẫu đính kèm tờ trình này.

Trân trọng !

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu: VT, PC, Hồ sơ Đại hội.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**

(đã ký)

Hoàng Tuyên

Thái Nguyên, ngày 05 tháng 05 năm 2021

HƯỚNG DẪN HỒ SƠ ĐỀ CỬ
Ứng viên bầu bổ sung vào Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020-2025
Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động và Quy chế quản trị nội bộ của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty thông báo cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng tính đến ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty có nhu cầu đề cử ứng viên tham gia Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020-2025 thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông này chuẩn bị hồ sơ ứng viên gồm:

1. Đơn đề cử ứng viên tham gia Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát.
2. Biên bản họp nhóm cổ đông (nếu là nhóm cổ đông đề cử)
3. Lý lịch ứng viên (theo mẫu)
4. Bản sao CMND, Hộ khẩu của ứng viên.
5. Văn bằng chứng chỉ của ứng viên.

Trân trọng !

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu: VT,

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**

(đã ký)

Hoàng Tuyên

MẪU LÝ LỊCH ỨNG VIÊN

**Tham gia Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020-2025
Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên**

Họ và tên	
Giới tính	
Ngày sinh	
Nơi sinh	
Giấy chứng thực cá nhân	
Quốc tịch	
Dân tộc	
Địa chỉ thường trú	
Điện thoại	
Trình độ văn hóa	
Trình độ chuyên môn	
Quá trình công tác:	
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	
Số cổ phần sở hữu	
Tiền án, Tiền sự	
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	
Những khoản nợ đối với Công ty	
Lợi ích liên quan tới Công ty	
Những người có liên quan nắm giữ cổ phần	

NGƯỜI KHAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày tháng năm 20....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Đề cử ứng viên tham gia Hội đồng quản trị
Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên
nhiệm kỳ 2020-2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên

Chúng tôi là nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng tính đến ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty. Căn cứ Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, chúng tôi làm đơn này đề cử:

..... ứng viên tham gia bầu làm thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2020-2025 tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Thông tin ứng viên chi tiết nêu tại lý lịch ứng viên gửi kèm đơn này.

Gửi kèm đơn này là:

1. Biên bản họp nhóm cổ đông (nếu là nhóm cổ đông đề cử)
2. Lý lịch ứng viên (theo mẫu)
3. Bản sao CMND, Hộ khẩu của ứng viên.
4. Văn bằng chứng chỉ của ứng viên.

Đề nghị Đại hội xem xét thẩm tra tư cách, điều kiện ứng cử của ứng viên và đưa vào danh sách bầu nếu đủ điều kiện.

Trân trọng !

ĐẠI DIỆN NHÓM CỔ ĐÔNG